

NHIỀU TÁC GIẢ



KỸ THUẬT NUÔI DẠY & PHÒNG CHỮA BỆNH CHÓ



NXB LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

NHIỀU TÁC GIẢ

**KỸ THUẬT NUÔI DẠY
& PHÒNG CHỮA BỆNH**

CHÓ

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

LỜI GIỚI THIỆU

Chó là loại vật tinh khôn, rất trung thành với chủ; từ cổ xưa nhân dân ta đã nuôi chó để giữ nhà, săn thú và làm thực phẩm.

Ngày nay trong nhiều thành phố và đô thị, chó cảnh đang trở thành bạn thân của các em nhỏ, người già cô đơn. Chó cảnh có nhiều nòi, nhiều giống với những dáng vẻ khác nhau rất được người yêu chó ưa chuộng.

Nuôi chó cần có một số hiểu biết nhất định về nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng bệnh cho chúng. Không ít gia đình đã nuôi thất bại vì thiếu sự hiểu biết đó.

Để góp phần giúp các gia đình muốn nuôi chó thành công, chúng tôi xuất bản cuốn sách mỏng này. Nội dung sách mang đầy đủ những hiểu biết thiết yếu nhất để nuôi chó thành công.

Chúng tôi sẽ đáp ứng được một số yêu cầu cơ bản của bạn đọc và mong nhận được những ý kiến phê bình, góp ý để sách xuất bản lần sau được tốt hơn.

NHÓM TÁC GIẢ

Chương I

NGUỒN GỐC CHÓ NHÀ VÀ CÁC LOÀI CHÓ LAI PHỔ BIẾN Ở VIỆT NAM

I. NGUỒN GỐC CHÓ NHÀ

Chó nhà hiện nay có nhiều nguồn gốc. Các nòi chó phương Bắc (Etkimo), chó Đan Mạch có gốc từ chó sói xám châu Âu (*Canis Lupus*). Các nòi chó nhà khác có gốc từ chó sói núi (*Canis aureus*) hiện còn sống ở Bắc Phi, Đông Nam châu Âu và Nam Á. Một số nòi chó Phương Đông có nguồn gốc từ chó sói lớn (*Coun alpinus*) hiện còn ở Đông Nam Á. Chó Dingo châu Úc có nguồn gốc từ chó sói Phú Quốc (Việt Nam).

Căn cứ vào các tài liệu khảo cổ học, các nhà cổ sinh vật học đã xác nhận: chó là loài thú được con người nuôi và thuần hoá sớm nhất, cách đây khoảng 13.000-15.000 năm. Đông Nam Á là trung tâm thuần hoá chó cổ nhất. Từ đó chó nhà xâm nhập sang châu Úc, các nước phương Đông, rồi du nhập vào châu Mỹ.

Các nòi chó xù mà hiện nay ở nước ta quen gọi chung là “Chó Nhật” cũng có nguồn gốc từ trung tâm thuần hoá chó Đông Nam Á.

Qua thuần dưỡng chọn lọc, lai tạo liên tục, người ta đã tạo nên hơn 400 nòi chó khác nhau, từ nòi chó chăn cừu châu Âu có tầm vóc lớn khoảng 50-60 kg đến những con chó xù mini chỉ nặng 200-300 gam.

Ở Việt Nam, theo di tích khảo cổ học, chó được nuôi vào khoảng 3000-4000 năm trước công nguyên để đi săn, giữ nhà. Chó ở nước ta hiện có 3 nòi:

1. Chó vàng: cỡ trung bình, bộ lông vàng tuyền, là nòi chó săn.

2. Chó mèo: ở miền núi cao, cỡ lớn, tai nhỏ và vênh.

3. Chó Lào: ở miền núi và trung du, lông xốm màu hung và có 2 vết trắng phía trên mắt.

Ba nòi chó này có thể có nguồn gốc từ chó sói lớn hiện còn sống ở nước ta.

Trong những năm qua, để phục vụ yêu cầu bảo vệ an ninh quốc phòng, chúng ta đã nhập vào các nòi chó Beger từ Liên Xô (cũ), Đức. Nhiều nòi chó được du nhập vào nước ta với mục đích làm chó cảnh, chó săn, chó làm xiếc như: chó Fok, chó xù Bắc Kinh, chó xù mượt Nhật Bản, chó Tây Ban Nha, chó lùn châu Âu...

II. CÁC NÒI CHÓ XÙ NHẬT BẢN VÀ CHÓ XÙ KHÁC NUÔI Ở VIỆT NAM

1. Chó xù bông Nhật Bản

Nòi chó này được tạo ra từ Nhật Bản, rồi du nhập vào Trung Quốc, các nước châu Âu và đến Việt Nam

bằng nhiều con đường và từ bao giờ cũng không ai biết. Chỉ biết rằng: hiện nay, nòi chó này được nuôi phổ biến làm chó cảnh tại các thành phố như: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định...

Chó xù bông Nhật Bản còn gọi là “chó xù xoắn” là một nòi chó cảnh nổi tiếng được ưa chuộng trên khắp thế giới.

Chó có kích thước nhỏ: dài 50 cm, cao 25-30 cm, trọng lượng chó trưởng thành 6-8 kg.

Bộ lông dài xoắn toàn thân có màu trắng tinh, trông giống như một cục bông, cũng có khi hai tai và vòng quanh mắt đốm nâu hoặc đốm đen, đuôi có lông dài trùm kín phía sau; bốn chân lông cũng xù dài mà người ta còn gọi là “chân đi ủng”. Do lai tạo với các nòi chó xù khác có màu lông khác nên nòi chó này còn có màu lông xám, trắng đốm nâu, hoặc đen trên thân.

Đầu chó ngắn, mõm ngắn, trán gầy, mũi phân thùy có màu nâu hoặc đen. Mắt chó nâu, hoặc màu đen, tai cụp và có lông dài xoắn xuống hai bên. Bốn chân thấp, khi đi lông đuôi thường quét đất. Đặc biệt lông xù trùm kín cả mặt, mắt và trán.

Chó cái đẻ một năm 2 lứa, mỗi lứa 4-6 con.

Chó có tính tình hiền lành, thích gần người. Chó cũng có khứu giác tinh, có thể phát hiện được hơi lạ từ xa và có tai thính có thể nhận biết tiếng động lạ từ 10-20 m. Ở các nước châu Âu, ngoài mục đích làm cảnh,

người ta cũng huấn luyện nòi chó này làm nhiệm vụ trinh sát: đánh hơi vũ khí và thuốc phiện.

Hiện nay, chó xù Nhật Bản đang được nuôi nhiều ở các thành phố nước ta, không những đáp ứng yêu cầu làm cảnh giữ nhà, mà còn để bán ra nước ngoài.

2. Chó xù Bắc Kinh

Nòi chó này có nguồn gốc từ Tây Tạng (Trung Quốc) sau được nuôi và cải tạo ngoại hình theo yêu cầu và thị hiếu làm cảnh tại khu vực Bắc Kinh từ lâu đời. Do vậy mà gọi là chó xù Bắc Kinh.

Nòi chó này có ngoại hình gần giống như chó xù Nhật Bản nhưng tầm vóc thì nhỏ hơn chút ít.

Kích thước nhỏ: dài 40-45 cm, cao 20-25 cm, trọng lượng 5-6 kg.

Bộ lông dài hơi lượn sóng phủ kín toàn thân có màu trắng tinh hoặc thân trắng, còn xung quanh mõm và mắt có màu xám đen hoặc nâu vàng.

Đầu nhỏ, mõm ngắn, mũi gãy, cánh mũi chia thùy có màu đen hoặc nâu. Mắt to nâu hoặc đen. Tai cụp có lông dài xoắn ra hai thái dương. Đặc biệt trán, mặt, đều có lông dài xù che kín mặt. Bốn chân cũng có lông xù dài kiểu đi ủng. Đuôi có vòng xoắn có lông dài tạo thành một túm xù phủ kín phía mông.

Chó cái đẻ mỗi năm 2 lứa, mỗi lứa 3-6 con, trung bình 4 con.

Chó xù Bắc Kinh cũng có tính khí hiền lành, thích gần người. Thính giác và khứu giác rất tinh. Do vậy cũng được người ta dùng để coi nhà và đánh hơi tìm chất nổ và bạch phiến.

Hiện nay, chó xù Bắc Kinh cũng được ưa chuộng ở nước ta, tuy không được nuôi nhiều bằng chó xù Nhật Bản.

3. Chó xù mượt Nhật Bản

Nòi chó này có nguồn gốc từ Nhật Bản, du nhập vào hầu hết các nước Đông Nam Á và châu Âu. Ở nước ta nòi chó này đã được nuôi và thuần hoá từ lâu đời.

Chó có kích thước nhỏ: dài 50-55 cm, cao 25-30cm; trọng lượng chó trưởng thành 6-8 kg.

Bộ lông dài phủ toàn thân nhưng không xoắn như chó xù Nhật Bản hoặc không lượn sóng như chó xù Bắc Kinh. Màu lông trắng tinh, cũng có thể xám tro hoặc trắng đốm nâu hoặc đốm đen ở hai tai và vòng quanh mắt.

Đầu nhỏ, tai cụp, mõm dài hơn chó xù Nhật Bản và chó xù Bắc Kinh, mũi ít gãy, cánh mũi chia thùy có màu nâu hoặc đen, mắt cũng đen hoặc nâu sẫm.

Đuôi có vòng xoắn có lông dài phủ mông. Đặc biệt chó xù mượt: không có lông xù phủ ở trán và mặt, bốn chân không xù “đi ủng” như chó xù Nhật Bản.

Chó cái đẻ một năm 2 lứa 3-7 con, trung bình 4 con.

Chó này có tính tình dữ hơn chó xù Nhật Bản, ít làm quen với người lạ. Thính giác và khứu giác cũng tinh, người ta dùng để làm cảnh và giữ nhà.

4. Chó xù mini Nhật

Chó cũng có nguồn gốc từ Nhật Bản, được nuôi phổ biến ở các nước châu Âu và châu Á. Ở nước ta, chó này được nuôi làm cảnh ở các thành phố.

Ngoại hình cơ bản giống chó xù mượt Nhật Bản nhưng có tầm vóc nhỏ hơn; dài 35 cm, chiều cao: 15-20 cm, trọng lượng 2-3 kg.

Bộ lông dài không xoắn phủ kín toàn thân có màu trắng tinh hoặc đốm nâu, đốm đen, các vết đốm tập trung ở hai chòm tai, vòng quanh mắt hoặc trên lưng.

Đầu nhỏ, mõm ngắn, tai cụp. Chó không có lông xù ở trán, mặt và bốn chân. Đuôi có lông dài che kín phía sau.

Chó cái đẻ một năm 2 lứa, mỗi lứa 2-5 con, trung bình 3 con.

Chó có tính tình hiền lành, thích làm thân với người. Chó cũng có thính giác và khứu giác tinh, người ta huấn luyện để đánh hơi bạch phiến và thuốc nổ. Chó này có tầm vóc rất nhỏ, nên dễ mang đi.

Tuy cũng được nuôi ở các thành phố nước ta nhưng có số lượng không nhiều.

5. Chó xù Tây Ban Nha

Nòi này có nguồn gốc từ Tây Ban Nha, hiện nay có gần 10 nòi được nuôi phổ biến ở các nước châu Âu, châu Á và châu Mỹ.

Ở nước ta nhiều năm nay, nòi chó này đã được du nhập vào để nuôi làm cảnh, hiện đã thích nghi với điều kiện khí hậu nước ta.

Giống chó này nổi tiếng dùng đi săn vì có khứu giác và thính giác rất nhạy. Người ta cũng dùng nòi chó này khá phổ biến làm nhiệm vụ trinh sát, đánh hơi thuốc nổ, vũ khí và bạch phiến.

Chó có kích thước như sau: cao 30-35cm, dài 55-60 cm, chó trưởng thành nặng 7-10 kg.

Bộ lông dài phủ kín toàn thân, lông thẳng hoặc lượn sóng (xoăn), phía trước chân lông ngắn. Lông có màu đen, hung đỏ, nâu, tro sáng, hoặc đốm 2-3 màu.

Đầu dài, mõm rộng, tai dài trĩ xuống hai thái dương, mắt tròn, mí mắt kiểu xẻ. Mũi phân thùy có màu đen, hoặc màu nâu. Khi cắn khít sắc như kéo. Cổ thẳng, không cao, bụng thon, ngực sâu, lưng thẳng và rộng. Eo lưng ngắn, hơi lõm đuôi cộc.

Chó tính tình dữ tợn, nhưng thần kinh cân bằng, dễ huấn luyện.

Chó cái đẻ một năm 2 lứa 4-6 con, trung bình 5 con.

Chó chủ yếu được nuôi ở các thành phố nhưng không được phổ biến như chó Nhật xù và chó Nhật Mọt.

Chương II

ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA CHÓ

I. CÁC HẰNG SỐ SINH LÝ CỦA CHÓ XÙ

Chó xù trưởng thành khoẻ mạnh có các chỉ tiêu sinh lý không thay đổi như sau:

- *Thân nhiệt*: 38-38,5°C. Mùa hè, thân nhiệt có thể tăng 0,2°C. mùa đông: có thể giảm 0,2°C. Khi hoạt động, thân nhiệt có thể tăng 0,5°C. Khi ngừng hoạt động (chạy dã ngoại) thì nhiệt thân lại bình thường.

- *Nhịp tim*: 70 nhịp trong 1 phút. Mùa đông nhịp tim có thể giảm 5 nhịp khi thời tiết lạnh. Mùa hè, nhịp tim tăng 5 nhịp. Khi hoạt động mạnh, nhịp tim có thể tăng 10-20 nhịp/phút. Khi ngừng hoạt động thì nhịp tim lại trở lại bình thường.

- *Nhịp thở*: 50-60 nhịp trong 1 phút. Mùa đông nhịp thở giảm 5 nhịp. Mùa hè có thể tăng 10 nhịp/phút. khi hoạt động mạnh có thể tăng 10-15 nhịp/phút.

- *Hồng cầu*: 5-6 triệu/mm³ máu.

- *Bạch cầu*: 7000-9000/mm³ máu.

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ SINH LÝ SINH SẢN CỦA CHÓ

1. Sinh lý sinh dục chó đực

Dịch hoàn sản sinh ra tinh trùng nhờ các chất dinh dưỡng và các chất khoáng, vitamin, nhất là vitamin A và vitamin E. Nhiệt độ của dịch hoàn phải luôn gần bằng nhiệt độ của thân. Nếu nhiệt độ cao sẽ cản trở sự sinh tinh. Dịch hoàn phát triển và hoạt động có liên quan mật thiết tới tuyến giáp.

Chức năng chính của dịch hoàn là sinh tinh trùng, đồng thời tiết ra kích tố sinh dục nam là Testosteron, có tác dụng duy trì sự phát triển của giới tính và tính năng của con vật.

Chó đực các giống xù Nhật Bản trưởng thành về thể chất và tính dục khoảng 14-16 tháng. Như vậy, chỉ nên sử dụng chó đực cho phối giống từ lứa tuổi trên. Sử dụng chó đực dưới lứa tuổi đó, tức quá non, sẽ làm cho chó giảm sút sức khoẻ và mất dần khả năng phối giống.

2. Sinh lý sinh dục chó cái

Chó cái trưởng thành về thể chất và thành thục về tính dục lứa tuổi 8-10 tháng. Ở tuổi này, buồng trứng của chó bắt đầu hoạt động: trứng phát triển, chín và rụng vào ống dẫn trứng, chuyển xuống tử cung. Khi giao phối, trứng gặp tinh trùng ở tử cung và thụ tinh. Con vật mang thai 60 ngày, có thể cộng trừ 2 ngày, rồi đẻ.

Sự hoạt động rụng trứng có chu kỳ 180 ngày. Như vậy là 2 lần trong một năm.

Sự hoạt động của chu kỳ sinh sản chó cái diễn ra như sau: chó cái sau khi thay lông, thân thể béo khỏe thì bắt đầu có hoạt động sinh dục, chó có kinh nguyệt, kinh nguyệt kéo dài cứ 9 - 16 ngày đối với các giống chó xù Nhật.

Thời kỳ phối giống thích hợp từ ngày thứ 10 đến ngày thứ 13. Kể từ ngày thấy kinh đầu tiên, tùy thuộc vào trạng thái sinh lý của từng con chó cái.

Thông thường chó đến ngày rụng trứng, thì sự hưng phấn về sinh dục đến đỉnh cao nhất. Chó ăn ít, thích gân chó đực. Khi gân chó đực thì đứng im, cong đuôi lên và chịu phối giống.

Khi phối giống thì nên phối 2 lần, cách nhau 1 ngày để đảm bảo sự thụ tinh chắc chắn.

Chương III

KỸ THUẬT NUÔI DƯỠNG CHÓ

I. KỸ THUẬT NUÔI CHÓ CÁI SINH SẢN

1. Chọn giống

Chọn lọc theo phương pháp nghiên cứu họ phả, nghĩa là chọn chó bố mẹ làm giống phải tốt, đạt các tiêu chuẩn thể chất, ngoại hình theo ý muốn của người nuôi.

Muốn có chó đạt các chỉ tiêu thể chất và ngoại hình như thế nào, thì phải chọn chó bố mẹ có chỉ tiêu thể chất, ngoại hình như vậy.

Thí dụ: Đối với chó xù Nhật Bản như thị hiếu hiện nay thì phải chọn chó cái sinh sản có bộ lông xù trắng toàn thân hoặc chỉ đốm nâu hai tai, lông dài và lượn sóng (xù xoắn); mặt gầy; mõm ngắn; mũi nâu hoặc đen, có chia thùy, tai cụp có lông dài xoắn ra hai bên trán, trên mắt có lông xù xoắn ra trước mắt; chân đều có lông xù dài, gọi là "đi ủng"; đuôi cong hoặc đuôi ra phía sau, nhưng phải có lông xù dài trùm phía mông; chân thấp.

2. Chăm sóc chó cái sinh sản

Chó con sinh ra được 1 tuần ta có thể chọn làm.

giống: tập trung chăm sóc. Nuôi dưỡng tốt hơn ngay từ đầu, phải cho chó này bú nhiều hơn các con chó khác trong đàn.

Chó cái giống tránh nuôi quá béo hoặc quá gầy; chú ý cho ăn đầy đủ chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn như chất đạm, bột đường, chất khoáng và các vitamin để bộ khung xương phát triển đầy đủ và đảm bảo thể chất, ngoại hình hoàn chỉnh như mong muốn của chủ nuôi.

Thường xuyên cho chó cái dạo chơi vận động thoải mái trong môi trường không khí trong lành, tắm nắng hợp lý.

Khả năng sinh sản của chó cái xuất hiện vào khoảng 8 - 10 tháng tuổi, cá biệt có con sớm hơn (nếu nuôi tốt có, con muộn hơn), lúc này các tế bào sinh dục cái đã phân chia, tế bào trứng đã trưởng thành, mặc dù ở con cái đã xuất hiện khả năng sinh dục,

nhưng tâm vóc và sự phát triển thể lực của cơ thể còn đang tiếp tục phát triển. Cho nên cho giao phối ở tuổi này là không hợp lý.

Những chó con ở tuổi này sinh ra khả năng sống và phát triển rất thấp. Tuổi giao phối thích hợp cho chó cái vào lúc 10 tháng tuổi, nghĩa là phải bỏ qua một lần động dục đầu, mà phải lần thứ hai mới cho phối giống, thời gian này sự phát triển của con cái đã hoàn thiện hơn. Cũng như chó đực, khi chó cái chuẩn bị cho phối giống cần bồi dưỡng trước kỳ là 15 ngày, cho ăn

đủ chất đạm và các loại sinh tố, các chất giàu khoáng đa vi lượng cần thiết cho sự phát triển của bào thai. Chuồng nuôi phải khô ráo, sạch, thoáng mát, đủ nước sạch cho chó uống thường xuyên.

Khi nuôi dưỡng chăm sóc chó nếu phát hiện chó cái động dục cần phải mở sổ ghi chép giờ ngày bắt đầu động dục (tính từ ngày chảy máu ở âm hộ đầu tiên) và cũng từ đó theo dõi chặt sự thay đổi màu sắc ở âm hộ con cái, chú ý cả chất nhầy thải ra, qua kinh nghiệm mà cho đực phối đúng ngày, đúng kỳ. Về mặt sinh lý chó, thường từ ngày thứ 9 trở đi đã có khả năng chịu đực.

Tính ngày, kết hợp với theo dõi màu sắc, chất thải ở cơ quan sinh dục cái, ta quyết định cho nhảy chính xác, khả năng thụ thai sẽ cao và số con đẻ ra sẽ nhiều.

3. Chăm sóc chó cái mang thai

Sau khi cho giao phối, dự đoán chó có thể có chửa, phải nuôi dưỡng tốt. Ngoài khẩu phần ăn bình thường, cần bồi dưỡng thêm. Mỗi ngày có thể cho ăn thêm từ 50 - 60 gam thịt nạc, hoặc 1 quả trứng và sữa tươi.

Trong 30 ngày đầu, thai chưa rõ, chỉ từ tháng thứ 2 trở đi mới thấy rõ các hiện tượng ở con cái như: trọng lượng tăng nhanh, thân hình to ra, bầu vú căng dần.

Thời gian mang thai trung bình của chó là 60 - 62 ngày, có thể sớm hơn hoặc kéo dài đến 65 ngày. Việc nuôi chó cái đúng đắn, với đầy đủ chất dinh dưỡng có

ý nghĩa to lớn. Trong nửa thời kỳ đầu mang thai cho chó ăn mỗi ngày 3 bữa, thời kỳ sau mỗi ngày 4 bữa, nhưng mỗi bữa giảm khối lượng (vẫn đảm bảo chất lượng).

4. đẻ con

Dựa vào số phôi giống để chuẩn bị cho chó đẻ, thường từ ngày thứ 58 trở đi phải chuẩn bị ổ đẻ và trực thường xuyên để giúp đỡ chó đẻ. Trước khi đẻ một ngày chó cái bỏ ăn, đi lại liên tục quanh chuồng, tìm chỗ đẻ, hô hấp nhanh hơn, dáng điệu khó nhọc, có rên rỉ, nhất là lúc chuyển dạ, sự đau đớn tăng lên, chất nhầy từ âm hộ chảy ra nhiều, có con lọt ra ngoài theo cái bọc, lúc đó chó mẹ cần rách bọc để chó con chui ra.

Chó con sinh ra, còn dính với dây rốn và nhau, sau đó chó mẹ cần dứt dây rốn, và liếm khô chó con. Tiếp tục là sự chuyển dạ để đẩy các chó con còn trong bụng ra ngoài. Thường thường khoảng cách giữa trước và sau một khoảng thời gian là 20 phút, có thể kéo dài từ 1 - 1,5 giờ. Trong khi chó đẻ phải quan sát để phòng đẻ khó, chó con đẻ ra yếu và bị ngạt (khi đó phải có sự hỗ trợ ngay của cán bộ kỹ thuật). Thời gian đẻ của chó nhanh chậm tùy số lượng chó con, tùy sức khỏe chó mẹ và các điều kiện khác, nhưng thường từ 4 - 10 giờ kết thúc.

Khi chó đẻ xong, cần cho chó mẹ uống sữa hoặc nước đường, và nghỉ ngơi khoảng 6 - 8 giờ mới cho ăn

cháo thịt hầm nóng. Chế độ này duy trì trong 24 giờ đầu. Những ngày sau mỗi ngày cho ăn từ 3 - 5 bữa. Sau lần cho ăn đầu tiên, cần thay đệm cho chó con, và sau đó mỗi ngày phải thay đệm 1 lần.

II. KỸ THUẬT NUÔI CHÓ ĐỰC GIỐNG

Người ta thường nói "đực tốt thì tốt cả đàn" còn "cái tốt chỉ tốt một ổ".

Nếu chăn nuôi dùng phương pháp, cho chó đực phối giống đúng khoa học, thì một chó đực một năm có thể cho nhảy được 12 - 15 chó cái (thường lần nhảy trước và lần nhảy sau cách nhau 7 - 10 ngày).

Nếu chó cái được nhảy đực thụ thai, mỗi lứa trung bình đẻ ra 4 - 7 chó con, thì mỗi năm một đực giống có thể cho ra đàn con là 50 - 60 chó con.

Chó đực giống tốt, khi phối giống sẽ cho ra đàn con tốt, cho nên việc chọn đực giống rất quan trọng.

Muốn chọn con đực tốt theo yêu cầu chó cảnh cần phải tìm hiểu, theo dõi các mặt về phẩm chất giống như sau:

1. Nghiên cứu hệ phả

Nhằm tìm ra nguồn gốc giống, ta sẽ nắm được bố và mẹ thuộc giống gì, phẩm chất tốt hay xấu, có đạt mục đích sử dụng theo hướng nào?

2. Chọn lọc theo chỉ số chọn lọc

Chọn lọc đực giống theo các chỉ số giống ta cần là chọn lọc theo dõi từng con.

Theo dõi quá trình sinh trưởng phát dục của chó từ nhỏ đến lớn. Cần theo dõi các chỉ tiêu ngoại hình cân đối, màu lông, hình dáng đẹp, lanh lợi, khoẻ mạnh, mắt tinh, tai thính, mũi thính, thân hình chắc.

Đặc biệt cơ quan sinh dục phải bảo đảm tốt, hai dịch hoàn (hòn cà) to đều, gọn, dương vật phát triển đều. Có phản xạ sinh dục hăng hái. Khi đến tuổi trưởng thành hăng hái nhảy giống.

3. Theo dõi đời sau

Nhận xét đời sau (khả năng nhảy của đàn con, đàn con sinh ra sự phát triển) có theo dõi chặt chẽ đời sau mới đánh giá chính xác con giống.

Việc chọn chó đực giống phải làm thường xuyên liên tục, mới có chó giống tốt, kịp thời đào thải chó đực xấu thoái hoá.

4. Chăm sóc nuôi dưỡng chó đực giống

Khi tuyển chọn chó đực giống theo yêu cầu, cần phải xác định ngay từ lúc mới được một tuần tuổi, lúc này ta có thể chọn những con đực có ngoại hình và thể chất tốt.

Những chó con sau khi được chọn sơ bộ, sẽ đánh dấu chăm sóc chu đáo hơn. Khẩu phần ăn để nuôi chó giống có tỷ lệ đạm cao hơn, tăng cường các vitamin nhất là loại A, D, E; chú ý không cho ăn nhiều mỡ, giảm bớt chất bột để phòng chó béo quá. Lượng thức ăn tùy theo tuổi, trọng lượng của chó để quyết định

chú ý đúng mức việc cho ăn bổ sung các chất khoáng đa lượng và vi lượng. Đặc biệt là các nguyên tố kẽm, mangan có liên quan tới sự phát triển sinh dục của chó đực.

Trước khi chuẩn bị cho phối giống phải bồi dưỡng thêm từ 7 - 10 ngày, chú ý cho ăn trứng và sữa để tỷ lệ thụ thai cao.

Thường xuyên cho chó dạo chơi, vận động trong môi trường không khí trong lành, tắm chải sạch sẽ, chú ý bảo vệ tốt cơ quan sinh dục, chống bị xây sát, viêm nhiễm.

5. Sử dụng chó đực giống

Tuổi giao phối tốt nhất của chó đực giống vào lúc 20 tháng tuổi, thời gian khai thác con đực khoảng 9 - 10 năm tuổi, trong những điều kiện bình thường, chó đực có thể giao phối bất kỳ mùa nào trong năm. Mỗi lần cho nhảy phải cách nhau 7 - 10 ngày (trừ trường hợp nhảy đúp trong vòng 24 giờ).

Trước khi cho nhảy giống lần đầu phải biết cách giữ gìn và giúp đỡ chó nhảy cho đúng, tránh va chạm nhiều, tránh "vòn" nhau kéo dài, nhưng không nhảy được, làm con đực mệt quá, hại sức.

Thời gian nhảy tốt nhất vào lúc sáng sớm hoặc gần tối, thời tiết mát dịu.

Nơi giao phối sạch sẽ, khô ráo bằng phẳng và yên tĩnh.

Khi mới ăn no, mới đi vận động thì cho nghỉ từ 30' - 1 h mới cho nhả giống.

III. KỸ THUẬT NUÔI CHÓ CON ĐANG BÚ SỮA

Sau khi ra khỏi bụng mẹ, chó con bắt đầu phải chịu đựng điều kiện sống tương đối khắc nghiệt như: nhiệt độ, ôn độ, ẩm độ và điều kiện dinh dưỡng hoàn toàn mới lạ là việc bú sữa mẹ, cơ quan tiêu hoá chính thức hoạt động.

Việc nuôi dưỡng chó con tuân theo một số giai đoạn với những biện pháp kỹ thuật hết sức khoa học, nhằm hướng tới đích là: chó khoẻ mạnh, phát triển tốt.

Nuôi chó con đúng khoa học là tạo cho con chó có sức chịu đựng dẻo dai, thích nghi với hoàn cảnh sống Việt Nam, chó luôn cảnh giác với người lạ, khúu giác, thính giác phải nhạy, cũng cần dạy cho chó "vâng lời".

Muốn có đàn chó con khoẻ mạnh cần chú ý đến chất lượng chó bố và chó mẹ. Khi chó mẹ mang thai và cả khi nó nuôi con đều phải được nuôi dưỡng đầy đủ, chú ý chất đạm, khoáng và vitamin.

Chó con mới sinh chưa thích nghi với điều kiện sống mới, nên phải quan tâm đầy đủ tới chúng như: đệm lót phải sạch, khô, đảm bảo nhiệt độ ẩm thường xuyên (nếu nhiệt độ thích hợp, chó con tản đều, ngủ tốt, nếu quá lạnh chúng chụm vào nhau, quá nóng chúng phân tán nhiều hơn, tỏ ra khó chịu). Chú ý khi

khí hậu thời tiết thay đổi bất thường (mưa bão đột ngột).

Chó con mới sinh ra phải cho bú sữa mẹ, nhất thiết phải được bú sữa đầu (vì trong sữa đầu có nhiều kháng thể giúp chó con chống đỡ bệnh tật). Khi mới sinh chó chưa có răng, lỗ khe tai đóng lại chó con chuyển động rất khó khăn, mọi hoạt động của chó con lúc này nhờ bản năng như: tìm vú mẹ và bú mút, chó mẹ cũng tạo thuận lợi cho con bú sữa. Nếu chó mẹ vụng về (tức là bản năng không phát triển) người chủ chó phải đưa sát mõm chó con vào đầu vú mẹ, lúc này cần theo dõi hành vi của chó mẹ và sự bú mút của chó con, nếu có gì không bình thường cần mời bác sĩ thú y.

Sau khi chó con ra đời được 1 ngày phải theo dõi chúng hoạt động có bình thường không, đồng thời kiểm tra các ngón thừa. Thường sau 3 - 4 ngày người ta phải cắt ngón thừa cho gọn. Mỗi ổ chó sinh ra thường nuôi từ 4 - 7 con tùy khả năng và sự tiết sữa của chó mẹ, từ ngày thứ 3 - 10 cần cắt phần nhọn ở hai chân trước của chó con (để phòng chúng cào rách vú mẹ) đến ngày thứ 20 cắt lại một lần nữa.

Cần cho chó mẹ ăn đủ chất, chú ý đủ chất đạm (protit, khoáng và vitamin nhóm A, nhóm B).

Trong thời kỳ đầu nuôi chó con chủ yếu bằng sữa chó mẹ, và từ ngày thứ 5 trở đi có thể cho chó con ăn thêm sữa bò.

Việc cho chó con ăn theo một khẩu phần hợp lý có

ý nghĩa lớn đến sự phát triển của chó sau này. Khi mới sinh chó được bú sữa mẹ tương đối đủ (nếu được bú no đủ, chó ngủ tốt) nếu thiếu sữa chó cự quậy đòi ăn.

Sau khi đẻ được 5 - 10 ngày cho chó con ăn thêm sữa hâm nóng, lúc đầu bú bằng vú cao su, về sau rút sữa ra đĩa và dúi mõm chó con vào đĩa có sữa để chó con tự liếm sữa cho quen dần cách "tự" sữa. Hàng ngày cho mỗi chó con ăn thêm 100 ml - 200 ml sữa đến khi chó được 120 ngày tuổi.

Chó con được 15 ngày tuổi, cho ăn thêm cháo sữa, có thịt băm (khoảng 20 gam thịt nạc), mỗi ngày cho ăn 1 - 2 bữa.

Từ tuần tuổi thứ 3 (21 ngày tuổi) cho chó con ăn thêm cháo gạo ninh nhừ, trộn thịt nạc băm, mỗi ngày cho chó ăn 2 bữa. Từ 30 ngày tuổi trở đi, lượng thịt tăng lên từ 20 - 50 gam cho mỗi ngày.

Cũng từ ngày tuổi thứ 30 trở đi cho ăn thêm khoai tây, rau xanh, lượng rau và khoai tây tăng dần, tăng lượng vitamin.

- Các loại vitamin A và D thường được quan tâm hơn cả, và được bổ sung bằng dầu gan cá thu.

- Các chất khoáng đa lượng và vi lượng rất cần thiết cho quá trình tạo khung xương và tham gia nhiều quá trình trao đổi chất.

- Chó con dưới 120 ngày tuổi, mỗi ngày cho ăn 5 bữa, từ 4 - 6 tháng tuổi, mỗi ngày cho ăn 4 bữa, từ 6 tháng trở lên mỗi ngày cho ăn 3 bữa hoặc 2 bữa, lượng

thức ăn được tăng dần theo mức độ phát triển của cơ thể chó con. Cần quan tâm đến độ choán dạ dày chó con.

Chó con từ 30 - 60 ngày tuổi mỗi bữa cho ăn từ 100 - 200 ml thức ăn, từ 2 - 4 tháng tuổi mỗi bữa cho ăn từ 0,2 - 0,3 lít. Từ 6 - 11 tháng tuổi mỗi bữa cho ăn 0,4 lít hỗn hợp thức ăn (tùy chó lớn hay bé mà điều chỉnh dung tích thức ăn).

Theo dõi tình hình phát triển bình thường của chó con theo một trình tự như sau: chó con sinh ra được 5 - 8 ngày, khe tai mở, thính giác bắt đầu phát triển, đến 11 - 16 ngày thính giác đã hoạt động bình thường. Từ ngày thứ 11 - 15 (tùy theo số lượng chó con sinh ra) khe mắt bắt đầu mở. Từ ngày thứ 20 - 25 răng sữa bắt đầu mọc. Trong khoảng từ 8 - 10 ngày (kể từ khi mọc răng) răng cửa, răng nanh mọc xong. Khi chó con được 60 ngày tuổi răng sữa cơ bản mọc xong. Nếu răng mọc chậm, chứng tỏ sự nuôi dưỡng không đầy đủ và sự phát triển của chó con là kém.

Cân trọng lượng để đánh giá tình trạng phát triển và sức khỏe của chó con.

Chó xù Nhật Bản nuôi ở Việt Nam bình quân trọng lượng khi mới sinh dao động trong khoảng 0,1 - 0,5 kg. Trong 10 ngày đầu mỗi ngày cân 1 lần, từ 30 ngày trở đi cách một ngày cân một lần. Sau đó cách 5 ngày cân một lần. Kết quả mỗi lần cân đều ghi cẩn thận vào sổ đăng ký. Căn cứ vào bảng ghi ta đánh giá tình trạng

phát triển của chó con, và dựa vào qui luật sau đây để đánh giá.

Bảng tăng trọng của chó so với sơ sinh

Ngày tuổi	Số lần tăng	Protit	Khoáng	Ghi chú
8 - 9	2	7,1	1,3	Căn cứ vào bảng này để đánh giá tương đối chính xác tình trạng phát triển của các loại chó
18	3,5 - 4			
25	5 - 6			
30	6 - 7			
45	10 - 11			

Nếu nuôi dưỡng đầy đủ, khi 30 ngày tuổi một số chó có thể nặng 1 - 1,2kg.

Theo một số chuyên gia nuôi chó cho biết tốc độ chó con tăng nhanh 60 - 180 ngày tuổi, độ dài tứ chi tăng từ 2,5 - 3 lần, lúc này xương ống ngừng phát triển, lông ngực vẫn phát triển, độ dài đốt các ngón, chiều cao vây tạm ổn định.

Tốc độ lớn mạnh liệt nhất của chó diễn ra trước khi nó được 6 tháng tuổi. Chiều cao vây tăng từ 87,5 - 108% khi chó được 120 ngày tuổi, và từ 120 - 180 ngày tuổi chỉ tăng thêm 3,5 - 7%; từ 180 - 210 ngày tuổi tăng 7,1 - 8,3%, từ 6 - 11 - 12 tháng tuổi, chó lớn lên rất ít, hầu như dừng lại; tuy vậy mãi cho tới khi chó được 2,5 tuổi mới ngừng lớn.

Từ đặc điểm sinh lý này của chó, giúp ta nuôi

đưỡng chó một cách hợp lý. Việc chăm sóc nuôi dưỡng chó con từ khi mới sinh cho đến khi chó được 210 ngày tuổi có tính chất quyết định trong nghề nuôi chó.

Cũng trong thời kỳ này việc cho ăn thức ăn bổ sung giàu chất khoáng và vitamin cực kỳ cần thiết. Các chất khoáng - vitamin có nhiều trong thịt nạc, trứng, sữa, gan. Trong 100 gam sữa tươi có 120 mg Canxi, 95 mg phốt pho, 14 mg magiê, 0,1 mg sắt và 34 mg lưu huỳnh. Hàm lượng sắt trong sữa là thấp nhất. Trong khi đó đậu tương có 11,0 mg sắt, gan lợn 12,0 mg, gan bò 10,0 mg vì vậy vấn đề bổ sung sắt cho chó con bằng con đường dinh dưỡng rất cần thiết cho quá trình tạo máu. Chó con mới sinh cần phải được bú sữa đầu. Vì trong sữa đầu có các kháng thể giúp chó con chống đỡ với một số bệnh truyền nhiễm. Hàm lượng kháng thể này giảm dần, đến khi 2 tháng tuổi hầu như không còn. Vì vậy kể từ lúc này người ta đã phải gây miễn dịch chủ động cho chó.

IV. KỸ THUẬT NUÔI CHÓ CON SAU CAI SỮA

Căn cứ vào đặc điểm sinh lý tiết sữa của chó mẹ và sự phát triển của chó con, việc cai sữa chó con là cần thiết. Chó mẹ sau khi sinh được 30 ngày trở lên lượng sữa cạn dần, không đủ cung cấp cho chó con, trong khi đó nhu cầu chất dinh dưỡng cho chó con ngày một tăng. Nếu chó mẹ sinh lần đầu lượng sữa càng ít, và

tốc độ cặn sữa càng sớm. lúc này nên cho chó con ăn thêm cháo sữa từ lúc 5 ngày tuổi và từ 15 - 21 ngày tuổi. Việc cho ăn thêm cháo sữa có thịt băm là cần thiết và hợp lý.

Cai sữa chó con tiến hành dần dần trong khoảng 5 - 6 ngày, trong 2 ngày đầu tách mẹ khỏi chó con khoảng 2 giờ. Sau đó thời gian tách dài hơn khoảng 4 - 6 giờ, tiếp theo tách cả ngày, chỉ cho mẹ gặp con vào buổi tối.

Trong thời gian này giờ cho chó ăn phải ổn định, cho ăn thức ăn nó đã quen. Đặc biệt chăm sóc phải chu đáo hơn, giúp chó tránh những bất lợi do ngoại cảnh đem lại. Chăm sóc nuôi dưỡng chó con phải thực hiện một cách nghiêm túc. Việc cho ăn dạo chơi, chải lông cần đúng giờ qui định.

Nuôi chó con sau cai sữa, cần căn cứ vào mức độ tuổi của nó, để tăng khẩu phần hợp lý và tập cho ăn một số loại thức ăn của chó lớn.

Vào những ngày thời tiết xấu (giá rét, mưa bão, hoặc u ám) buổi tối phải cho chó ngủ trong nhà ấm, khô ráo, sạch sẽ, đặc biệt tránh ẩm ướt lạnh đột ngột, ban ngày vẫn có thể nuôi chó bình thường. Ban đêm mùa đông cần sưởi cho chó con.

Trong giai đoạn này chó con rất thích hoạt động, tiếp xúc với ngoại cảnh, chó thường liếm láp các chất bẩn nên dễ mắc bệnh nhất là bệnh đường ruột như: giun sán, ỉa chảy...

Hàng ngày dọn chuồng chó con sạch sẽ, và mỗi tháng tắm ít nhất là 2 lần (chú ý mùa đông phải chọn ngày nắng ấm, tắm xong phải dùng khăn vải sạch lau khô lông).

Nhu cầu các chất dinh dưỡng đối với chó con sau cai sữa là rất lớn, phải tăng dần, chú ý bổ sung đầy đủ chất đạm, vitamin đặc biệt chất khoáng đa lượng và vi lượng.

Trong thời kỳ này, cần quan tâm kiểm tra chó hàng ngày, định kỳ tẩy giun sán, để phòng bệnh giun móc và giun đũa ngay từ ngày thứ 21 trở đi. Chú ý diệt trừ ve, rận, bọ chó hút máu gây bệnh cho chó.

Chương IV

KỸ THUẬT HUẤN LUYỆN CHÓ

Huấn luyện các động tác cơ bản ban đầu cho chó là có ý nghĩa hết sức quan trọng, nhằm rèn luyện cho chó có kỷ luật cao, hạn chế những hành vi hoang dã, đồng thời rèn luyện cho chó cả về thể lực, cho chó vận động cơ bắp nở nang, phát triển cân đối, có tính linh hoạt, dũng cảm, bền bỉ. Việc huấn luyện các động tác cơ bản cho chó làm cơ sở cho huấn luyện các khoa mục sử dụng, làm tăng thêm mối quan hệ thân thiết giữa chủ và chó.

Nội dung huấn luyện các động tác cơ bản bao gồm các động tác:

I. HUẤN LUYỆN ĐỘNG TÁC ĐI THEO

Mục đích dạy chó căn cứ vào khẩu lệnh, hiệu tay của huấn luyện viên, luôn luôn đi bên cạnh, bên trái huấn luyện viên, không cho chó tiến vượt lên và cũng không tụt lùi phía sau, hoặc tùy tiện bỏ chạy đi nơi khác. Động tác có tác dụng kiểm chế không cho chó tự do, nhất là khi làm nhiệm vụ tuần tra, chó không bỏ vị trí.

1. Phương pháp huấn luyện

- Huấn luyện viên lợi dụng địa hình như vách

tường bờ mương để chó đi vào giữa người và tường, tay cầm dây cương tiến lên, vừa đi vừa hô khẩu hiệu "theo". Nếu chó đi ngang huấn luyện viên thì hô "giỏi", khen nó; nếu chó đi vượt lên thì giạt khê cương, hô khẩu lệnh "chậm"; nếu chó đi tụt xuống, giạt khê giây cương hô khẩu lệnh "nhanh" và "theo". Cứ tập đi tập lại nhiều lần như vậy, khi chó đã đi chính xác, dần dần chuyển ra đường hoặc bãi rộng để huấn luyện.

- Dắt chó ra bãi tập cho làm quen bãi, sau móc dây cương dắt chó đi theo nhiều lượt. Khi chó đã nghe khẩu lệnh đi theo tốt thì dần dần mở dây cương (móc xích), nếu thấy chó vẫn giữ được vị trí chính xác cùng đi song song bên cạnh huấn luyện viên, thì khen thưởng và cho ăn thịt. Đồng thời huấn luyện các hình thức đi nhanh, đi chậm, chạy rẽ trái rẽ phải, đằng sau quay, dừng lại đi tiếp v.v.. Tập cho đến khi huấn luyện viên đi hình thức gì mà chó vẫn tiếp tục chấp hành lệnh đi theo một cách chính xác.

2. Uốn nắn sai sót

- Trong khi đi theo thấy chó có hiện tượng chạy vượt lên, hoặc tụt lùi xuống phía sau, hoặc sợ sệt tránh huấn luyện viên, thì cần tìm nguyên nhân do giạt cương quá mạnh, kích thích chó đau hoặc việc quản lý hàng ngày gây ra tập quán xấu, cần phải sửa ngay, bằng cách cầm thịt ở tay khen thưởng cho chó, kết hợp vuốt ve ôn hoà làm cho chó hết sợ sệt.

- Đối với những chó thuộc loại hình thần kinh hưng phấn mạnh thường bị ảnh hưởng kích thích ngoài lời cuốn, có hiện tượng muốn chạy bỏ hoặc giằng dây cương thì khi huấn luyện viên đi theo chưa nên thả móc xích vội, đợi khi nào chó có kỷ luật tốt mới bỏ dây cương.

II. HUẤN LUYỆN ĐỘNG TÁC "NGỒI"

Huấn luyện cho chó ngồi căn cứ vào khẩu lệnh hiệu tay của huấn luyện viên (ngồi bên cạnh trước huấn luyện viên (HLV)).

1. Phương pháp huấn luyện

- Để chó đứng bên trái HLV, tay phải cầm vòng cổ chó khi kéo lên, tay trái ấn mõm chó xuống hô khẩu lệnh "ngồi", khi chó ngồi, thì khen thưởng cho ăn thịt và vuốt ve khuyến khích chó hoàn thành động tác.

- Để chó đứng phía trước, tay trái nắm dây cương kéo cổ chó ngẩng lên, tay phải cầm miếng thịt dử kích thích kết hợp hô khẩu lệnh "ngồi", khi chó ngẩng lên đòi ăn thịt thì tự nó sẽ ngồi xuống, HLV thưởng cho nó ăn và cứ luyện tập nhiều lần như vậy cho đến khi chó nghe lệnh tự ngồi thì thôi.

- Hằng ngày cho chó ăn, HLV giơ cao chậu cơm, chó muốn ăn tỏ ra phấn khởi cao độ, đòi ăn nhảy chồm chồm liên tiếp, chân sau chịu sức nặng của toàn thân mông để chấm mông xuống đất muốn ngồi, thì

nhân cơ hội ấy hô khẩu lệnh ngồi kết hợp với hiệu tay giờ ngang mặt chó. Khi chó ngồi, HLV khen thưởng hạ chậu cơm cho chó ăn ngay.

- Sau khi cho chó dạo chơi, huấn luyện viên gọi chó lại, tay phải vỗ vào ngực chó, tay trái ấn mõng chó xuống tay phải ấy ngực chó lên, hô khẩu lệnh "ngồi" thì chó sẽ tự ngồi xuống.

2. Uốn nắn sai sót

- Một số chó ngồi vẹo mõng, hoặc chân sau thò ra ngoài không chính xác, cần phải sửa để tránh tập quán xấu. Huấn luyện viên dùng chân trái khê gạt chân chó vào, hoặc lấy đầu ngón chân cái bấm vào chân chó, nó sẽ co lại. Đối với những con chó sai nhiều, có thể để chó ngồi sát vào chân tường bên trái huấn luyện viên, do vướng tường chó không ngồi vẹo đít ra ngoài hoặc thò chân ra ngoài, dần dần, chó thành tập quán ngồi chính xác.

- Có trường hợp chó sợ sệt, thường ngồi cách xa hoặc ngoảnh mặt đi nơi khác, thái độ khúm núm. Huấn luyện viên cần kịp thời khen thưởng vuốt xém cho ăn, khẩu lệnh ôn hoà, tránh cưỡng bức chó.

III. HUẤN LUYỆN ĐỘNG TÁC "NÀM" (nằm bên cạnh, nằm phía trước)

Mục đích huấn luyện cho chó có tính phục tùng cao, nằm xuống hoặc ngồi đây theo lệnh.

1. Phương pháp huấn luyện

- Dắt chó ra bãi tập, HLV quỳ xuống để chó ngồi bên trái, tay trái nắm vòng cổ chó, tay phải cầm thịt dử cho chó nhìn thấy, hạ tay thấp xuống đất trước mặt chó, đồng thời hô khẩu lệnh "nằm". Nếu chó nằm xuống thì lấy thịt ở tay HLV thưởng cho nó ăn và khen "giỏi". Chờ một lát sau, tay trái cầm lấy giây khê kéo cổ chó lên, ra lệnh cho chó ngồi. Sau tiếp tục tập nhiều lần như vậy.

- HLV để chó ngồi bên cạnh, quỳ chân xuống, tay trái nắm vòng cổ chó và đè khuỷu tay lên lưng chó, tay phải cầm hai chân trước chó kéo từ từ xuống và hô khẩu lệnh "nằm". Do lưng chó bị đè xuống, chân bị kéo chó sẽ nằm, lập tức khen thưởng Huấn luyện làm đi làm lại nhiều lần.

- HLV để chó ngồi phía trước mặt mình cúi hoặc ngồi xổm. Tay trái cầm dây cương, tay phải cầm thịt để hấp dẫn chó, khi chó nhoai ra lấy thịt ăn thì từ từ nằm xuống, HLV kịp thời hô khẩu lệnh "nằm", thưởng thịt cho nó ăn. Sau lệnh cho chó ngồi rồi tiếp tục huấn luyện cho đến khi chó tiếp thu được động tác.

2. Uốn nắn sai sót

Khi mới bắt đầu huấn luyện, có một số chó nằm xiêu vẹo hoặc nằm tự do, nằm ngửa giơ 4 chân lên đùa nghịch, trường hợp này HLV cho chó nằm lại và

không nhìn với chó, hoặc lợi dụng bờ tường để huấn luyện, một bên là tường, một bên chân HLV ở giữa là chó, do vướng hai bên nên chó không có điều kiện nằm tự do.

- Có một số chó khi nằm thường tự do nằm soài, mõm để sát đất, đầu không ngẩng lên. Trường hợp này HLV hô khẩu lệnh chú ý để chó ngóc đầu nhìn về phía trước. Hoặc nếu trường hợp chó mệt mỏi thì tạm thời cho nghỉ, sau tiếp tục tập.

IV. HUẤN LUYỆN GỌI CHÓ "LẠI" (ĐẾN)

Bồi dưỡng cho chó nghe thấy khẩu lệnh "lại" hoặc hiệu tay chạy đến trước mặt HLV một cách nhanh chóng.

1. Phương pháp huấn luyện

- Hằng ngày quản lý chó, thả chó dạo chơi, cho chó ăn đều có thể áp dụng phương pháp hấp dẫn hô khẩu lệnh "lại" và làm hiệu tay, khi chó chạy đến trước mặt thì HLV thưởng cho nó ăn hoặc vuốt ve nó.

- Dắt chó đến bãi tập, hạ lệnh cho chó ngồi yên, HLV đi một cự ly 10 - 10m, đứng lại nhìn về phía chó một lát, sau hô khẩu lệnh và hiệu tay gọi chó lại. Chó nhanh nhẹn chạy đến trước mặt HLV thì hô khẩu lệnh ngồi và thưởng cho nó ăn. Tiếp tục tập đi tập lại cho đến khi chó thành thục tiếp thu được khẩu lệnh.

- Nếu hai phương pháp tiêu chuẩn chưa thành công, hoặc chó chạy đến trước mặt HLV có vẻ chậm chạp thì lợi dụng đến bữa ăn khi chó đang đói, huấn luyện viên bung chậu cơm chưa cho chó ăn ngay, mà ra lệnh cho chó ngồi yên một chỗ rồi bung chậu cơm chạy về phía trước cách chó khoảng 30 - 40m đặt chậu cơm xuống gọi chó lại. Khi chó nhanh nhẹn chạy đến cho nó ăn cơm ngay chậu cơm. Cứ tập như vậy chó vừa tiếp thu nhanh vừa phấn khởi. Nếu trường hợp có con chó thấy chậu cơm chỉ muốn chạy theo HLV mà không chịu ngồi yên, thì HLV nhờ người khác cầm giây cương giữ chó hộ, khi có khẩu lệnh, gọi lại thì thả chó ra để chó chạy đến HLV.

2. Uốn nắn sai sót

- Trên đường chó chạy đến HLV, rất chậm, hoặc bỏ đi ngủi bậy, chạy đi nơi khác. Trường hợp này, khi gọi chó lại phải có môi hấp dẫn, cự ly chưa nên kéo dài, vừa chạy lùi vừa gọi chó để chó không có điều kiện tản mạn.

- HLV thì gọi chó đến với mình phải có thái độ thân mật vui vẻ. Khi gọi chó không đến được xử phạt. Nếu phạt chó như vậy làm chó sợ hãi bỏ chạy cự tuyệt khẩu lệnh lại.

V. HUẤN LUYỆN "SỬA"

1. Phương pháp huấn luyện

- Hàng ngày những con chó nhốt trong chuồng

mong muốn được thả ra ngoài hoặc được gặp chủ nó, hoặc đòi ăn. Khi thấy chủ nó đến gần chuồng (cũi) chó rống rít tỏ ra phấn khởi, lợi dụng thời cơ đó HLV hô khẩu lệnh và làm hiệu tay "sửa", nhắc lại buổi sáng sớm, HLV đứng ngoài cửa chuồng gọi tên chó, chó sẽ sửa liên tiếp, HLV khen thưởng cho nó ăn, khẩu lệnh sửa sẽ nhanh chóng hoàn thành.

- Đối với những con chó ham ăn, HLV cầm thức ăn ngon hấp dẫn làm cho chó hưng phấn cao độ đối với thức ăn, lúc đó hô khẩu lệnh "sửa"... Nếu chó sửa thì thưởng cho một ít thịt, sau lại huấn luyện theo cách đó, làm đi làm lại nhiều lần như vậy chó sẽ lĩnh hội được phản xạ sửa.

- HLV buộc chó vào gốc cây, nhờ người lạ đến cầm roi tre, chó ghét người lạ sẽ sửa cắn, nhân thời cơ đó HLV hô khẩu lệnh làm hiệu tay sửa...

- Đối với con chó nuôi trong nhà, khi đến bữa ăn do thức ăn kích thích chó hưng phấn cao độ, nhân lúc đó hô khẩu lệnh sửa... Nếu nó sửa thì cho ăn, sau tiếp tục huấn luyện theo cách đó.

2. Uốn nắn sai sót

- Để phòng chó sửa bậy khi không có lệnh cũng sửa cắn âm ỉ, nhất là khi đi làm nhiệm vụ như tuần tra phục kích phải ngăn cấm không cho chó sửa bậy nếu có trường hợp sửa bậy phải phạt nghiêm khắc.

- Khi huấn luyện khoa mục này đối với những con

chó hung dữ, hạn chế dùng người lạ, làm cho chó hung tợn quá dễ nguy hiểm.

VI. HUẤN LUYỆN ĐỘNG TÁC BÒ

1. Phương pháp huấn luyện

- Huấn luyện viên cho chó nằm, tay trái dè lên vai chó, tay phải cầm dây cương kéo nhẹ và hô khẩu lệnh bò, nếu chó chấp hành lệnh bò thì khen thưởng cho nó. Đối với những con chó phàm ăn thì tay phải không cầm cương, mà để miếng thịt vào lòng bàn tay cách xa mõm chó, HLV vừa hô khẩu lệnh "bò", tay phải cầm thịt để trước mặt chó, chó muốn ăn thịt phải bò nhoài theo tay của HLV. Khi chó bò được một đoạn từ 1 đến 2m thưởng cho nó ăn, sau lại tiếp tục tập theo cách đó.

- Dùng tấm lưới sắt rộng 1,4m dài 3m căng ra đám bãi rộng, cao 40 - 45cm, HLV cho chó nằm, lệnh cho chó bò chui qua tấm lưới. Nếu chó bò chui qua, thì khen thưởng cho nó. Cá biệt có chó không bò chui qua, thì HLV dùng dây cương dài, lệnh cho chó nằm, luồn dây cương qua tấm lưới, cho người khác đứng bên kia tấm lưới kéo một đoạn, HLV hô khẩu lệnh bò, chạy vội về phía trước cầm dây cương, tự mình khể kéo và hấp dẫn chó, để chó bò qua tấm lưới và khen thưởng cho chó, tập vài lần như vậy, chó sẽ quen, tiếp thu được khoa mục.

Ngoài ra còn dùng phương pháp HLV cho chó nằm, dùng dây cương dài nhờ người khác đi trước khể

kéo chó, còn HLV giữ không cho chó nhồm dấy và hô khẩu lệnh "bò", "bò"... khi thấy chó bò tốt thì nên khen thưởng cổ vũ nhiệt tình.

Chú ý:

1) Động tác bò chó thường sợ và tốn nhiều sức nên tránh tập liên tục và đơn điệu.

2) Tập ở chỗ bãi cỏ và đất không gồ ghề để chó không bị đau, nhanh chóng tiếp thu.

3) Dùng phương pháp cưỡng bức rất hạn chế, nhất là đối với những con chó có thần kinh yếu.

VII. HUẤN LUYỆN ĐỘNG TÁC CẤP VẬT

Huấn luyện cho chó có năng lực căn cứ vào khẩu lệnh hiệu tay của HLV, cấp lấy vật phẩm đặt ở phía trước đem về cho HLV. Khi có lệnh mới được nhả vật ra. không được cắn xé và tự nhả vật khi chưa có lệnh của HLV.

1. Phương pháp huấn luyện

- HLV dùng những vật phẩm thường ngày chó thích nhất như giấy, dép, guốc hoặc cục xương trâu bò v.v... Nhử vừa trước mặt chó, khiến chó hưng phấn cao độ, nhân lúc đó HLV ném đồ vật về phía trước đồng thời hô khẩu lệnh và chỉ cho chó cấp lấy (cầm). Nếu cầm gọi chó lại trước mặt mình, tay đỡ đồ vật, hô "nhả" và khen thưởng chó.

- Trong thực tế có một số chó không cấp vật, HLV

vừa đưa chó đến địa điểm tập, hạ lệnh cho chó ngồi bên trái hoặc trước mặt mình. Dùng đồ vật mà chó thích thú, một tay cầm nhẹ lấy mõm chó, một tay cầm vật dút vào mõm, lệnh cho chó "cầm" rồi hô khẩu lệnh "yên" và vuốt ve nó, đợi một lát sau hô khẩu lệnh "nhả". Nếu chó nhả thì nhiệt liệt cổ vũ nó, nếu chó không nhả thì khẽ lấy tay bóp mõm để chó nhả ra. Bước đầu huấn luyện không nên để chó cắn vật quá lâu, nó sẽ chán tự nhả vật ra.

- Trong huấn luyện có một số chó không ham đồ vật, nên khó lệnh cho chó cắn vật, có trường hợp bỏ chạy hoặc đùa nghịch lung tung. Trường hợp này HLV lấy cục xương thật thơm ngon, hoặc lấy miếng thịt gói vào dẻ, nhử cho chó ngồi và nhìn thấy, tung lên tung xuống làm cho chó ham đồ vật đó, sau vút ra trước mặt chó khoảng 5 - 10 m, lệnh cho chó "cầm". Nếu có chạy lên cầm vật thì thưởng cho chó và gọi chó về, lệnh cho nó nhả. Trường hợp nó không cầm vật thì buộc vật vào dây, cầm dây kéo, chó thấy vật động dấy sẽ đuổi theo để ngoạm, lúc này HLV thưởng ngay cho chó.

- Trên cơ sở huấn luyện theo các phương pháp trên, khi chó đã lĩnh hội được hình thức cắn vật, có thể thực hiện huấn luyện cắn vật cự ly tương đối xa. HLV ra lệnh cho chó ngồi "cầm" đồ vật mà hàng ngày chó vẫn tập. HLV lệnh cho chó ngồi yên, chạy về phía trước mặt chó chừng 20 - 30 m đặt đồ vật xuống đất để chó

nhìn thấy, trở về chỗ cũ rồi ra lệnh cho chó tiến lên đến đồ vật, khi đó hô khẩu lệnh "cầm", và khẩu lệnh "lại", khi chó quay trở về ngồi trước mặt HLV thì bảo chó nhả ra rồi thưởng cho nó.

Cứ tập theo phương pháp trên dần dần kéo dài cự ly xa từ 30 - 50 m, đồ vật của chó tập cũng thay đổi to nhỏ khác nhau.

2. Uốn nắn sai sót

- Trong huấn luyện cá biệt có con chó cấp vật thường đùa bỡn cắn xé, chạy lung tung không đưa vật về chỗ HLV. Thái độ lúc này phải bình tĩnh, nghiêm khắc không chế chó, có thể dùng dây cương dài, nếu chó không về, chạy lung tung thì kéo chó lại, hoặc chó cắn xé thì dùng những vật cứng huấn luyện làm đồ vật.

- Đối với những con chó khi đem vật về chưa có lệnh đã tự động nhả, hoặc có lệnh mà không chịu nhả, thường giữ chặt. Trường hợp này phải nghiêm khắc, khi chó về đỡ nhẹ lấy mõm nó, hô "yên" không để tự nó nhả vật ra. Chó ngậm chặt không chịu nhả thì dùng thịt thơm ngon kích thích, có muốn ăn phải nhả vật ra, nhìn thời cơ đó kịp thời hô khẩu lệnh "nhả".

- Ban đầu huấn luyện không nên dùng những đồ vật quá nhỏ hoặc chai lọ, chó dễ làm vỡ và khó cấp, tốt nhất là dùng đồ gỗ, giấy, dép...

VIII. HUẤN LUYỆN ĐỘNG TÁC TIẾN LÊN

Mục đích huấn luyện cho chó căn cứ vào khẩu lệnh hiệu tay của HLV tiến thẳng lên phía trước một cách nhanh chóng, cự ly xa 30 - 40 m. khi có lệnh của HLV, chó dừng lại "ngồi" hoặc "nằm". Thời gian lâu từ 10 - 15 phút, chó không bỏ chạy đi nơi khác.

1. Phương pháp huấn luyện

- Bước đầu lợi dụng bờ ruộng, bờ ruộng để tiến hành huấn luyện. Dắt chó đến địa điểm, khi chó đi đi, lại lại vài lần cự ly 30 - 40 m. Sau mở cương cho chó ra để chó ngồi bên cạnh HLV. Hô khẩu lệnh "tiến", tay phải chỉ về hướng trước mặt chó, nếu chó tự chạy tiến thẳng lên cự ly khoảng 20 m thì gọi tên chó và hô khẩu lệnh, "ngồi" hoặc "nằm", khi chó chấp hành làm động tác. HLV chạy lên thưởng cho nó. Tiếp tục tập luyện cho tới khi chó lĩnh hội được khoa mục và dần dần kéo cự ly 20 - 30 - 40 m.

Trường hợp có con chó không chịu chạy tiến lên hoặc chạy chậm thì HLV chạy theo chó một ít bước, khi chó chạy tiến lên HLV mới lùi xuống để kéo dài cự ly.

- Đưa chó đến bãi tập, hạ lệnh cho chó "yên" HLV chạy lên phía trước 30 - 40 m làm động tác giả đặt vật, sau chạy nhanh về vị trí lệnh cho chó tiến, chỉ tay thẳng hướng trước mặt chó, khi chó chạy tiến lên gần đích gọi tên chó và hô khẩu lệnh "ngồi", nếu chó chấp

hành HLV chạy lên khen thưởng, sau tiếp tục tập đi tập lại nhiều lần, hình thức như trên, dần dần kéo dài cự ly.

- Khi cho chó ăn, bung chậu cơm đến một chỗ, cách chó 30 thước, và tiến hành như trên, nếu ở bãi tập thì mang thịt đi, lấy que xâu vào thịt cắm lên phía trước để chó tiến lên.

2. Uốn nắn sai sót

- Trong khi tiến mà chó ngoảnh lại nhìn HLV hoặc nhìn nghênh ngáo, hít ngửi bậy, v.v... Hiện tượng đó là chó chưa thành thục, bị ảnh hưởng của kích thích mới lạ hấp dẫn, bởi vậy trong khi huấn luyện, cần quan sát biểu hiện của chó. Nếu thấy chó có hiện tượng trên, lập tức hô khẩu lệnh thúc cho chó tiến. Nếu địa điểm có nhiều kích thích lôi cuốn phải thay địa điểm khác.

Thường khi chó tiến, hướng đi không chính xác, chạy ngang, chạy tắt, trường hợp này cần làm động tác giả đặt vật để làm mục tiêu cho chó tiến lên.

- Khi chó đang tiến mà tỏ thái độ sợ sệt, thậm chí bỏ chạy, trường hợp này do HLV gây nên. Cần tránh cương bức, chú ý vuốt ve khuyến khích và kiên trì hướng dẫn đúng động tác.

IX. HUẤN LUYỆN ĐỘNG TÁC VƯỢT QUA CHUỐNG NGẠI VẬT

Mục đích bồi dưỡng cho chó mạnh dạn nhanh

nhện, vượt qua các chướng ngại vật như: vượt qua tường, qua hàng rào, leo cầu, nhảy qua mương, chui qua cống, v.v...

1. Phương pháp huấn luyện

- *Huấn luyện vượt qua ván chần:* Huấn luyện viên sắp đặt các tấm ván từ thấp đến cao. Bước đầu cao 30 - 40 cm, dắt chó nhảy đi nhảy lại, rồi tăng lên 50, 60 cm chó nhảy qua được, sau tăng lên 1m, rồi đến 1,2m, 1,5m v.v... Khi chó đã có khả năng nhảy qua ván chần từ thấp đến cao, HLV cho chó ngồi cách xa ván chần 5m hô khẩu lệnh và ra lệnh tay cho chó nhảy, khi chó nhảy qua, tiếp tục cho chó nhảy lại và khen thưởng cho nó. Cứ tập đi tập lại cho đến khi chó thành thục.

- *Huấn luyện vượt qua hàng rào:* HLV lấy cành cây tre lá đan thành hàng rào từ thấp đến cao, hàng ngày dắt dây cương tập cho chó nhảy qua nhảy lại, lúc đầu hàng rào cao 40 - 50cm, sau tăng dần từ 1m đến 1,2m tùy theo yêu cầu mà huấn luyện. Khi chó đã tự động vượt qua hàng rào thì tháo cương. Hàng ngày tập cho chó vượt đi vượt lại. HLV đứng tại chỗ điều khiển chó bằng khẩu lệnh và hiệu tay.

- *Huấn luyện chó leo cầu:* Trong huấn luyện có nhiều loại cầu tập cho chó như cầu cao, cầu mô, cầu bằng v.v... nói chung cầu nào đối với chó cũng đều phải tập từ giản đơn đến phức tạp, bước đầu chó chưa biết leo, HLV dùng dây cương dắt chó qua, hấp dẫn

động viên chó không để nó sợ, hoặc dùng các con chó đã được huấn luyện rồi đi trước để nó bắt chước leo theo sau.

- *Huấn luyện chó chui qua cống*: HLV hàng ngày lợi dụng những cống hoặc ống nước to cho chó chui qua. Cách tập: lúc đầu chó sợ chưa dám chui qua, huấn luyện viên dùng dây cương dài luồn qua cống rồi chạy sang trước kéo, vừa kéo vừa gọi tên chó, làm đi làm lại mấy lần chó sẽ quen.

- Cách thứ 2 dùng đồ vật chó thích ngoạm ném vào trong cống, lệnh cho chó tìm. Do ham vật chó sẽ chui vào lấy, HLV liền khen thưởng cho nó.

Cần chú ý kén chọn cống tập, xem cống đó có sạch không và chó chui thoải mái, nếu cống hẹp đừng bắt ép chó vì không chui được nó sợ và về sau khó tập.

X. HUẤN LUYỆN ĐỘNG TÁC "YÊN" (KHÔNG ĐỘNG)

Huấn luyện động tác ngồi yên hay nằm yên, cũng là bồi dưỡng cho chó có tính kiên nhẫn và kỷ luật, hạn chế những hành vi không cần thiết, đồng thời có tác dụng đối với chó bảo vệ khi ngồi canh gác v.v...

1. Phương pháp huấn luyện

- *Bước 1*: HLV đưa chó đến địa điểm yên tĩnh lệnh cho chó ngồi yên và khô khẩu lệnh "yên". Nếu chó động dậy, nhúc nhích lại hô tiếp "yên" được 4 - 5 giây thưởng cho chó ăn. Rồi lại tiếp tục hô khẩu lệnh

"yên", dần dần HLV lùi xa từ 1 - 2 m thấy chó nhấp nhồm, hô khẩu lệnh tiếp, cứ làm như vậy kéo dài từ 1 đến 2 phút, chó chấp hành tốt thì khen thưởng cho nó.

- *Bước 2:* Cũng huấn luyện trên cơ sở phương pháp trên, bảo chó ngồi hoặc nằm yên, huấn luyện viên kéo dài cự ly từ 10 - 15m, thời gian từ 2 đến 4,5 phút. HLV quan sát thấy chó nhấp nhồm thì hô ngay khẩu lệnh "yên", sau 2, 3 phút HLV chạy đến khen thưởng cho chó, tiếp tục dạy theo phương pháp đó, lúc này nhờ một người khác, trong khi chó ngồi yên, người đó đi qua trước mặt chó cách xa 5, 6 m và gọi chó, nếu chó có biểu hiện muốn bỏ chạy hoặc nhấp nhồm thì HLV hô khẩu lệnh ngay để chó ngồi yên và chạy đến khen thưởng cho nó, cứ huấn luyện như vậy khi nào có người lạ đi qua chỗ vẫn ngồi yên mới đạt yêu cầu. Thời gian bước này chỉ yêu cầu chó ngồi yên từ 5 đến 10 phút.

- *Bước 3:* Dựa vào cơ sở 2 bước trên, HLV lệnh cho chó ngồi yên và rời vị trí chó ngồi rồi ẩn nấp vào chỗ khuất nhưng vẫn quan sát được chó, lúc này không có chủ, chó thường bỏ chạy, HLV quan sát biểu hiện, thấy chó muốn chạy, hô khẩu lệnh "yên" để chó giữ được vị trí không bỏ chạy. Nếu trường hợp chó bỏ chạy tìm chủ thì đưa ngay chó về vị trí cũ lệnh cho ngồi yên rồi tiến hành lại như lần trước. Trên cơ sở chó làm tốt không bỏ chạy, lúc này nhờ người lạ

đến trên trong lúc chó đang ngồi yên và huấn luyện viên đã lấp vào chỗ khuất. Khi nào chó không bỏ chạy ngồi yên 5 - 10 phút trong lúc vắng chủ thì mới đạt yêu cầu, dần dần kéo dài thời gian và cự ly, nhưng không nên vội yêu cầu chó đạt yêu cầu quá cao, chó sẽ tỏ ra mệt mỏi và chán tập.

Cần chú ý khi huấn luyện

- Bước đầu huấn luyện động tác này không nên đưa chó đến địa điểm có nhiều yếu tố kích thích phức tạp, chó bị ảnh hưởng không tiếp thu được khoa mục.

- Bản chất của động tác này có tính chất ức chế, không được bắt chó ngồi hoặc nằm yên quá lâu, sẽ bị phá vỡ động tác và cũng không nên thường xuyên huấn luyện đơn điệu, làm cho chó chán động tác, mà nên kết hợp huấn luyện xen kẽ với các động tác khác để giữ vững sự hưng phấn của chó.

Chương V

CÁC BỆNH CHỦ YẾU VÀ CÁCH PHÒNG BỆNH

I. BỆNH ĐẠI

Bệnh đại gây ra do virus đại.

Virus sau khi xâm nhập vào cơ thể người và động vật sẽ di chuyển theo dây thần kinh vận động vào tuỷ sống và lên não, gây ra trạng thái điên dại ở động vật và người, nên người ta gọi là virus hướng thần kinh.

Virus đại được truyền trực tiếp từ chó dại sang chó khoẻ và người. Trong nước dãi chó dại có virus đại nên khi cắn người và thú vật khác, virus đại sẽ từ nước rãi xâm nhập vào vết thương.

Trước khi chó phát ra các triệu chứng dại từ 8 - 14 ngày nước rãi của chó đã có virus đại. Mèo, chó sói, chồn, khi bị dại cũng có virus đại trong nước rãi và cũng truyền bệnh cho các thú vật khác và người giống như chó dại.

Thời gian từ khi súc vật và người bị chó dại cắn cho đến khi súc vật và người đó phát bệnh dại gọi là thời gian ủ bệnh. Thời gian này, virus đại di truyền theo các dây thần kinh về tuỷ và não bộ. Vì vậy, vết cắn càng xa thần kinh trung ương thì thời gian phát

bệnh càng lâu và ngược lại. Thời gian ủ bệnh cũng còn phụ thuộc vào các loại thú. Các nhà khoa học đã xác nhận thời gian ủ bệnh của chó trung bình là 25 ngày, người là 40 ngày.

1. Triệu chứng bệnh

Có hai thể bệnh rõ rệt:

a) Thể điên:

Sau thời gian ủ bệnh chó lên cơn điên dữ dội: mất đồ ngẫu, chảy rãi như bọt xà phòng quanh mép, không còn cảnh giác, lao vào mọi người, kể cả chủ nó và các súc vật khác để cắn xé một cách tàn bạo. Thời kỳ này chó bỏ ăn hoặc nhai nuốt tất cả vật gì mà nó gặp trên đường đi. Chó sủa có tiếng khàn khàn hoặc rú lên từng hồi ghê rợn khác hẳn với trạng thái bình thường. Vài ngày sau đó chó bỏ nhà ra đi hoặc rúc vào bờ bụi, xó tối và chết trong trạng thái gầy rạc, kiệt sức, bại liệt với những vết thương rớm máu trên thân thể do tự cắn xé.

Thể bệnh này chỉ diễn biến từ 2 - 5 ngày thì chó chết.

b) Thể bại liệt:

Đầu tiên, chó thể hiện các trạng thái bất thường: ngơ ngác, bồn chồn đi lại, ăn ít hoặc bỏ ăn. Sau đó chó lặng lẽ chui vào một xó tối nằm im, bởi vậy còn gọi là "thể đại im lặng", "thể đại câm", khác hẳn với thể điên.

Vài ngày sau, chó bị liệt chân, liệt hàm, không thể há mồm ra được nhưng nước rãi vẫn chảy quanh mép như bọt xà phòng. Sau khi phát bệnh từ 3 đến 5 ngày, chó chết trong trạng thái bại liệt hoàn toàn.

Thể này rất nguy hiểm vì người ta không nghĩ đến bệnh dại và mấy ngày đầu chó vẫn có thể cắn gia chủ, nếu như đến chăm sóc nó.

Thể bại liệt chiếm 20 - 30% số chó bị bệnh dại.

2. Chống dại cho chó

Chủ yếu phải định kỳ tiêm vacxin phòng bệnh dại cho chó, cứ 8 - 12 tháng tiêm một lần. Hiện nay vacxin đang được sản xuất và sử dụng ở nước ta là vacxin nhược độc LEP Flury. Đó là vacxin nhược độc chế tạo từ phôi thai trứng gà. Tiêm một liều 3ml vào dưới da chó, sau 8 - 12 ngày chó có miễn dịch với virut dại, miễn dịch kéo dài được 8 - 12 tháng. Ngoài ra cũng có thể dùng vacxin chế từ não bê. Vacxin này chưa được sử dụng rộng rãi ở nước ta, vì giá thành còn đắt so với vacxin LEP Flury.

3. Chống bệnh dại cho người

Nuôi chó nói chung, chó cảnh nói riêng có những cái lợi và tác dụng như đã nói nhưng nếu không thận trọng thì chó lại là một tai họa cho người.

Với người bệnh dại thể hiện chủ yếu là thể điên, còn thể bại liệt thường chiếm một tỷ lệ rất thấp.

Khoảng 7 - 10 ngày trước khi lên cơn điên, người

bệnh thể hiện các trạng thái bất thường: ngồi đứng không yên, hồi hộp, lo lắng, không ngủ được, ngưng ăn vì ít ăn. Sau đó người bệnh sợ ánh sáng và tiếng động: lên cơn điên loạn; mất hết các tri giác; la hét dữ tợn, nhảy vào cắn xé những người xung quanh và tự cắn xé mình; đập phá mọi vật một cách không thương tiếc, không ăn uống được vì mất tri giác và liệt cơ họng, thực quản, cơ hàm dưới và cuối cùng người bệnh chết dần trong tình trạng quẫn quai, sợ hãi và liệt cơ thể.

Bệnh tiến triển từ 3 đến 6 ngày

Cần chú ý các biện pháp sau:

a) Tạo miễn dịch bằng vacxin phòng đại:

Phương pháp được dùng trong một thời gian dài để chống bệnh đại cho người và chó ở hầu hết các nước trên thế giới là dùng vacxin có virus tiêm 21 lần dưới da. Phương pháp này chỉ có hiệu quả nếu như được sử dụng sớm cho người bị chó dại cắn, với điều kiện vết cắn của chó dại cắn không quá gần thần kinh trung ương mà thời gian ủ bệnh tối thiểu là 30 ngày. Với thời gian đó, người sẽ được tạo miễn dịch chắc chắn, tự tiêu diệt được virus dại trước khi virus về được thần kinh trung ương.

Ngày nay các nhà bác học đã chế tạo được nhiều loại vacxin chống bệnh đại cho người và động vật mà thời gian tạo miễn dịch cho cơ thể ngắn hơn, chỉ từ 14 đến 16 ngày.

Một trong những loại vaccin hiện đang được sử dụng ở nước ta và vaccin chế tạo từ não chuột bạch sơ sinh, chỉ cần tiêm 6 mũi, tiêm cách ngày, mỗi mũi tiêm 0,2ml vaccin vào dưới da. Sau khi tiêm một tuần đã có miễn dịch và thời gian miễn dịch 4 - 6 tháng, hiện nay vaccin được sản xuất tại Viện Vệ sinh dịch tễ Hà Nội với số lượng có thể cung cấp trong toàn quốc.

b) Xử lý khi bị chó mèo cắn:

Theo quy định của Bộ Y tế, phải theo dõi con chó hoặc con mèo cắn người trong thời gian 7 - 10 ngày. Nếu vật có biểu hiện nghi ngờ bị bệnh dại thì người bị cắn phải kịp thời đến Trạm vệ sinh phòng dịch gần nhất xin tiêm vaccin chống dại đúng quy định của Bộ Y tế.

Trong điều kiện cần thiết, có thể bắt chó, hoặc mèo cắn người đến các Chi cục thú y tỉnh để chẩn đoán xác định xem có bị dại hay không.

Ngoài phương pháp tạo miễn dịch chủ động cho cơ thể chống virus dại, chưa có một hoá dược nào và bài thuốc gia truyền nào có thể điều trị được bệnh dại cho người và thú vật.

c) Quan hệ với chó, mèo và thú cảnh khác:

Chó, mèo và thú cảnh khác mà chúng ta nuôi, khi thấy có thay đổi bất thường nghi bị dại thì phải theo dõi và xử lý kịp thời.

Chó phải nhốt trong phạm vi nhà ở. Khi dắt chó ra

đường phải có rọ mồm để phòng cắn người.

Khi chăm sóc chó, phải đề phòng không để chúng cắn. Lỡ bị cắn thì phải kịp thời đến y tế để khám và xử lý.

Không được thả rông chó để tránh sự lây nhiễm virus dại từ chó dại, mèo dại và các thú khác bị dại.

Chó chết vì bệnh dại phải đem chôn hoặc đốt xác.

II. BỆNH SÀI SỐT (CARÊ)

1. Nguyên nhân

Bệnh do một loại virus được gọi là virus Carê, làm chết nhiều chó Nhật xù và chó nghiệp vụ ở các thành phố đặc biệt là chó dưới 1 năm tuổi.

Chó ở các lứa tuổi đều có thể mắc bệnh sài sốt. Nhưng chó 2 - 3 tháng tuổi bị bệnh nặng và chết với tỷ lệ cao: 90 - 100%. Bệnh lây lan trực tiếp từ chó bệnh sang chó khỏe do tiếp xúc hoặc gián tiếp do người vô tình truyền virus Carê từ chó bệnh sang chó khỏe khi chăm sóc chó. Virus Carê có thể lây nhiễm sang chồn, cáo non.

Ở nước ta, bệnh sài sốt xảy ra quanh năm. Nhưng dịch thường xảy ra dữ dội vào mùa đông và mùa xuân.

2. Triệu chứng bệnh

Hầu hết chó mắc bệnh ở thể cấp tính với các triệu chứng điển hình: Chó sốt cao từ 39.5 - 42°C, các niêm mạc đều bị viêm tấy, mắt chó bị sưng húp, chảy nước

mất, và dữ mắt liên tục, mũi chó có mủ xanh và dịch nhầy. Chó thở khó khăn, nghe có tiếng khò khè và rên rỉ do viêm phổi cấp có mủ. Chó bị viêm niêm mạc đường tiêu hoá, thể hiện nôn mửa liên tục, ỉa chảy có lẫn máu và niêm mạc nhầy. Hội chứng viêm ruột làm cho chó kiệt sức và chết nhanh vì mất nước, mất máu và rối loạn chất điện giải. Hội chứng thần kinh cũng thấy xảy ra phổ biến ở chó bệnh như run rẩy, đi lại xiêu vẹo, lên con co giật, giãy rụa, mắt trợn ngược, chảy rãi rớt, hai hàm răng luôn đập vào nhau liên tục. "Trên mặt da bụng, bên nách của chó thường có những nốt mụn mủ như bột ngô và vỡ loét.

Bệnh xảy ra phổ biến và giết hại chó non từ 2 đến 6 tháng tuổi. Chó trưởng thành trên một năm tuổi ít thấy mắc bệnh carê. Một số chó sau khi điều trị khỏi bệnh thường có di chứng thần kinh như: đi choãi chân, run rẩy khi đi lại...

3. Điều trị bệnh

- Điều trị bằng kháng huyết thanh.

Hiện nay chưa có hoá dược điều trị đặc hiệu. Người ta chế tạo kháng huyết thanh kháng bệnh carê để điều trị bệnh. Nhưng huyết thanh chỉ có tác dụng khi chó mắc bệnh ở giai đoạn đầu: sốt cao và chưa thể hiện rõ rệt các triệu chứng điển hình thường vào ngày thứ 2-3.

Liều dùng: chó dưới 10 kg tiêm 10 ml kháng huyết

thanh vào dưới da. Chó 10 - 15 kg tiêm 15 ml, chó 15 kg trở lên tiêm 20ml.

- Kết hợp sử dụng các loại thuốc chữa triệu chứng: Chó có hội chứng viêm phổi phải sử dụng một trong những loại kháng sinh sau:

Penixilin: mỗi ngày tiêm 100.000 UI/kg thể trọng

Streptomixin: 20 mg/kg thể trọng

Tetraxiclin: ngày cho uống 50 mg/kg thể trọng.

Chó có hội chứng tiêu hoá sẽ dùng một trong mấy loại thuốc:

Bisepton: uống 50 mg/kg thể trọng.

Enterosepton: uống 50 mg/kg/thể trọng.

Chó có biểu hiện thần kinh sẽ dùng các loại thuốc an thần:

Seduxen, Mêprobamat, Novocain.

Sử dụng các loại thuốc trợ tim mạch và chống rối loạn điện giải khi mất máu và mất nước: huyết thanh mặn ngọt; cafêin hoặc Spartêin; Vitamin B₁, Vitamin K, Vitamin C (tiêm hoặc cho uống).

4. Phòng bệnh

- Phòng bệnh bằng vacxin (do viện Thú y chế tạo)

Chó từ 2 tháng tuổi trở lên phải tiêm vacxin chống bệnh carê. Liều 3ml vào dưới da. Sau 10 - 15 ngày, chó có miễn dịch chống được virut carê cường độc.

Miễn dịch kéo dài 8 - 12 tháng. Bởi vậy cần tiêm vacxin cho chó mỗi năm từ 1 đến 2 lần.

- Thực hiện vệ sinh thú y:

Khi phát hiện chó bị bệnh carê phải cách ly triệt để và điều trị kịp thời bằng kháng huyết thanh để tránh lây nhiễm sang chó khỏe.

Chuồng trại và môi trường nuôi thả chó phải làm vệ sinh định kỳ, hạn chế môi giới truyền bệnh và chống ô nhiễm.

III. BỆNH VIÊM RUỘT CẤP

Bệnh phổ biến ở chó nghiệp vụ và chó cảnh, xảy ra quanh năm; nhưng thường thấy nhiều vào mùa hè và mùa thu khi thời tiết ẩm nóng và mưa ẩm ướt. Qua theo dõi dịch bệnh của chó khu vực Hà Nội, thấy khoảng 80% số chó bị chết là do mắc bệnh dạ dày và ruột cấp tính. Chó non dưới 6 tháng tuổi khi mắc bệnh sẽ chết với tỷ lệ rất cao: 60 - 70%.

I. Nguyên nhân

Có ba nguyên nhân có thể gây ra bệnh viêm dạ dày và ruột cấp ở chó:

- Do giun móc (*Ancylostoma canium*) giun móc có những móc nhọn bằng kitin cắm vào vách ruột non ở phần tá tràng, không tràng để hút máu, tạo ra những tổn thương và xuất huyết trong tổ chức niêm mạc ruột. Vi khuẩn gây bệnh có sẵn trong ruột sẽ xâm nhập vào

những chỗ bị tổn thương gây thành bệnh viêm ruột cấp.

- Do virus, virus Parvo, virus Caré khi xâm nhập vào hệ thống tiêu hoá của chó cũng phát triển nhanh chóng, phá hoại nhanh chóng niêm mạc dạ dày và ruột.

- Do vi khuẩn: chó ăn uống phải thức ăn và nước uống có vi khuẩn thương hàn (*Salmonella*), vi khuẩn yếm khí (*Clostridium*), vi khuẩn đại tràng có độc tính (*Ecoli*)... Những vi khuẩn này sẽ phát triển trong niêm mạc đường tiêu hoá gây ra bệnh viêm dạ dày và ruột cấp.

Bệnh lây nhiễm trực tiếp từ chó bệnh sang chó khoẻ qua đường tiêu hoá. Chó khoẻ ăn uống phải vi khuẩn, virus gây bệnh từ thức ăn và phân của chó ốm thải ra sẽ mắc bệnh.

2. Triệu chứng

Sau khi xâm nhập vào hệ thống tiêu hoá của chó do thức ăn và nước uống, các vi khuẩn gây bệnh cư trú ở niêm mạc dạ dày và ruột, tăng nhanh về số lượng, tiết ra các men (enzim) và độc tố gây viêm, phá hoại niêm mạc dạ dày và ruột, kích thích tăng co bóp của dạ dày và ruột làm cho chó nôn mửa và ỉa chảy.

Chó bệnh thể hiện các triệu chứng điển hình: vài ngày đầu, chó ăn ít hoặc bỏ ăn, sốt 39,5 - 40°C, mệt

mỏi, thích uống nước. Đặc biệt khi bị nhiễm vi khuẩn thương hàn (Salmonella), chó sốt cao 40 - 41,5°C có kèm theo các cơn run rẩy.

Sau đó, chó nôn mửa liên tục, uống nước cũng nôn, đồng thời ỉa chảy dữ dội; phân lúc đầu táo bón, sau lỏng có màu xám vàng, có lẫn niêm mạc dạ dày và ruột lấy nhầy có mùi rất tanh. Mỗi ngày chó có thể đi ỉa từ 4 đến 10 lần. Do nôn mửa và ỉa chảy liên tục, chó mất nước thể hiện: mắt trũng bụng thót lại, da nhăn nheo. Khi bị mất nước mà chó không được điều trị kịp thời thì sẽ chết sau một vài ngày.

Thời kỳ cuối của bệnh, chó thường bị chảy máu ruột nên phân có màu nâu sẫm hoặc lờ lờ như máu cá. Trước khi chết, chó thường hạ nhiệt độ dưới thể nhiệt bình thường 35 - 37°C, thân nhiệt bình thường của chó từ 38 - 38,5°C, nhịp tim nhanh và rối loạn từ 120 - 150 nhịp mỗi phút, thở gấp 80 - 100 nhịp mỗi phút. Thời kỳ này, chó không đi lại được, kiệt sức, nằm một chỗ và chết trong trạng thái kiệt sức.

Bị bệnh viêm dạ dày và ruột cấp nếu không được chữa trị và chăm sóc chu đáo chó sẽ chết 90 - 100% trong thời gian 2 - 4 ngày.

Một số chó bệnh có thể qua được giai đoạn cấp tính và chuyển thành thể viêm dạ dày và ruột mãn tính. Thể bệnh này làm cho chó gầy còm, thiếu máu do ăn kém, khi thì táo bón, khi thì bị ỉa chảy.

3. Điều trị bệnh

Nguyên tắc chung là điều trị nguyên nhân kết hợp điều trị triệu chứng và hồi sức, trợ tim mạch cho chó.

Phác đồ điều trị 1:

Điều trị nguyên nhân: phối hợp 2 hoá dược:

- Ôxitetraxiclin: dùng liều 50 mg/1 kg thể trọng. Dùng 3 - 4 ngày.
- Potestapt: dùng liều 40mg/1 kg thể trọng, dùng 3 - 4 ngày.

Điều trị triệu chứng và hồi sức, trợ tim mạch.

- Vitamin K (1 ml/ống): tiêm 1 ống cho 10 - 15 kg thể trọng trong ngày.
- Atropin (1 ml/ống): tiêm 1 ống cho 10 kg thể trọng trong ngày.
- Vitamin C (2ml/ống): tiêm 2 ống cho 10 kg thể trọng trong ngày.
- Vitamin B₁ (1 ml/ống): tiêm 2 ống cho 10 kg thể trọng trong ngày.
- Spartocamp (2ml/ống): tiêm 1 ống cho 10 kg thể trọng trong ngày.
- Huyết thanh mặn ngọt đẳng trương: truyền tĩnh mạch cho chó 150 - 200 ml cho 10 kg thể trọng trong ngày.

Cho ăn cháo, kiêng mỡ và cá cho đến khi khỏi bệnh.

Phác đồ điều trị 2:

Điều trị nguyên nhân: phối hợp 2 hoá dược.

- Metronidazol (250 mg/viên): dùng 50 ml/1 kg thể trọng ngày.

- Chloramphênicol (250 mg viên): dùng 50 ml/1 kg thể trọng ngày.

Điều trị triệu chứng và hồi sức, trợ tim mạch, chăm sóc như cho phác đồ 1.

4. Phòng bệnh

- Thực hiện vệ sinh ăn uống thường xuyên; chỉ cho chó ăn thức ăn nấu chín, không cho ăn thịt sống và trứng sống, vì trong thịt sống, trứng sống, dễ bị nhiễm các loại vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hoá như: vi khuẩn thương hàn, trực khuẩn yếm khí, trực khuẩn E. Coli,

Không cho chó ăn thức ăn để thiu, ôi.

Chỉ cho chó uống nước sạch, không bị nhiễm bẩn.

- Thực hiện vệ sinh môi trường; định kỳ vệ sinh tẩy uế chuồng trại, nơi tập luyện và nuôi thả chó, chống ô nhiễm môi trường.

- Khi chó bị bệnh thì phải cách ly điều trị, tránh lây nhiễm sang chó khoẻ.

- Thực hiện tẩy giun sán định kỳ cho chó; cứ 4 - 6 tháng tẩy 1 lần để tránh gây tác hại cơ giới dẫn đến viêm ruột cấp.

- Nuôi dưỡng và chăm sóc tốt chó để tăng sức đề kháng với dịch bệnh.

- Định kỳ tiêm phòng vacxin chống bệnh Caré và bệnh do virut Parvo (là nguyên nhân gây ra viêm ruột) sau 8 - 12 tháng tiêm một lần.

IV. VE VÀ RẬN CHÓ

Có một số loài côn trùng ký sinh ở da lông của chó. Chúng hút máu và truyền một số bệnh cho chó như: bệnh lê dạng trùng chó, bệnh xuất huyết do Rickettsia, bệnh sán hạt dưa...

Những loài phổ biến thường thấy ở chó:

1- Ve chó *Rhipicephalus sanguineus*

2- Ve bò *Bovophilus microplus*

3- Bọ chết chó: *Stenocephalus canis*

4- Bọ chết mèo: *Stenocephalus felis*

5- Bọ vùng: *Trichodectes canis*

Phòng và diệt:

Dùng Dipterex - 1% bôi lên thân chó để diệt ve, rận chó. Khi bôi chú ý rọ mõm, để chó khỏi liếm thuốc, để gây ngộ độc.

Phun Dipterex - 2% theo định kỳ lên chuồng trại, nơi tập luyện của chó để diệt ấu trùng và ve trưởng thành cũng như bọ chết và rận ở môi trường tự nhiên. Tốt nhất là khi thấy chó có xuất hiện ve, rận thì phun thuốc 1-2 tháng phun một lần.

V. BỆNH VIÊM PHỔI

1. Nguyên nhân

Thường thấy do nhiễm virus đường hô hấp, tiếp theo là vi khuẩn. Các bệnh do virus như carê, viêm phế quản truyền nhiễm của chó thường gây viêm phổi. Các loài vi khuẩn pneumococcus, streptococcus, một số loại ký sinh trùng ở phế quản như *Filarides*, *Aelustrongylus*.

2. Triệu chứng

Lúc đầu chó bị sốt, ủ rũ, niêm mạc đỏ, ho nhưng ho đau đớn, thở khó, môi nhợt và tím. Khi gõ tiếng đục hơn ở vùng khuỷu chân trước, sau đó mất tiếng ở phía giữa hay dưới của lồng ngực. Chó thở nhanh và nông, sau vài ngày ho nhiều hơn. Kiểm tra máu thấy bạch cầu tăng - chó có thể chết ngay tuần đầu. Trường hợp nhẹ bệnh chỉ kéo dài vài ngày và không có triệu chứng rõ rệt.

3. Chuẩn đoán

Chẩn đoán viêm phổi không khó nhưng để xác định nguyên nhân đặc hiệu phải xem xét nhiều yếu tố và phải qua xét nghiệm dịch tiết, dịch nhầy.

Bệnh do vi rút thường có thân nhiệt cao 40 - 41°C. Bệnh do nấm thường ở thể mãn tính và khi sử dụng kháng sinh không hiệu quả.

Bệnh viêm phế quản phổi kèm theo chứng viêm cata phế quản, nhiệt độ không đều và bệnh kéo dài.

Trường hợp viêm phổi - màng phổi thường xuất hiện thủng dưới bụng và ngực, có thể phát hiện bằng chọc hút nước. Nếu trước đó có hiện tượng nôn mửa hôn mê thì có thể do chó hít phải chất kích thích gây viêm phổi.

4. Chữa bệnh

Đưa chó vào nơi ẩm, khô, kín gió. Nếu có hiện tượng thâm tái có thể dùng một 1 mảnh vải gạc có thấm oxy 30 - 35%.

Dùng thuốc kháng sinh càng sớm càng tốt:

- Procain Penixilin G 10.000 UI/kg cho uống.
- Streptomixin 10 - 20 mg/kg tiêm bắp 1 lần hoặc chia 2 - 3 lần.

Dùng thuốc cho đến khi vật hết sốt, ít nhất 24 giờ sau lần tiêm cuối cùng

- Tetracyclin 30 - 40 mg/kg/ngày, uống chia 3 - 4 lần hoặc 2 - 10 mg/kg/ngày tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch 1 - 2 lần/ngày. Chữa đến khi hết sốt ít nhất 24 giờ sau lần tiêm cuối. Nếu chó bị ho nặng thì cho tiêm morphin sulat 10 mg/kg tiêm dưới da, cách 4 - 6 giờ cho tiêm lại.

Chó đã khỏi bệnh, sau 4 - 6 ngày cần kiểm tra lại.

VI. BỆNH GIUN ĐƯA (ASCARIDATOSIS)

1. Nguyên nhân

Bệnh gây ra do giun đũa loài *Tpxascaris leonina* và

T. canis, thường sống ở ruột non, có màu trắng, dài 6 - 10 cm. Chó nhiễm bệnh do ăn phải trứng giun trong thức ăn và nước uống. Trong ruột chó, ấu trùng chui ra khỏi trứng xuyên vào thành ruột lột xác trở thành giun trưởng thành, tiếp tục đẻ trứng sinh sôi nảy nở. Loài *Toxascaris canis*, ấu trùng giai đoạn 2 lột xác ở gan phổi tim hoặc trong thành dạ dày gây thêm nhiều biến chứng cho chó.

2. Triệu chứng lâm sàng

Chó con thường bị bệnh nặng hơn, triệu chứng lâm sàng thể hiện rõ rệt: chó gầy còm lông rụng. Bệnh nặng chó phờ phạc kém ăn. Có hội chứng viêm ruột cấp và mãn thể hiện với triệu chứng nôn mửa, ỉa lỏng, phân tanh khắm. Chó con đau bụng rên rĩ lăn lộn, nôn hoặc ỉa ra giun.

Khi bị tổn thương thành ruột, chó con bị viêm phúc mạc cấp thể hiện sốt cao, ăn kém rồi bụng chướng to do dịch xuất tiết (thường chó dưới 3 tháng tuổi) chó 1 - 2 tháng tuổi còn có hội chứng thần kinh đi lại run rẩy loạn choạng nhưng không sốt.

Ở chó trưởng thành chỉ thấy gầy còm, đôi khi nôn khan, các triệu chứng khác khó thấy.

Khi di hành trong cơ thể chó, ấu trùng đã gây ra một số trạng thái bệnh lý ở nội tạng như ho do viêm phổi, viêm phế quản khi ấu trùng di chuyển đến phổi, hiện tượng viêm niêm mạc dạ dày ruột cũng thường xảy ra khi ấu trùng chui vào thành ruột dạ dày.

Nhiễm nặng quá nhiều giun (có chó 3 kg mổ ra tới 292 giun đũa) có thể gây tắc ruột, thậm chí làm thủng thành ruột gây viêm phúc mạc cấp hoặc giun chui lên ống mật gây chết khó biết nguyên nhân.

3. Chẩn đoán

Cần lấy phân gửi xét nghiệm những chó có triệu chứng kể trên.

Cách lấy: lấy riêng phân từng con cho vào vỏ lọ pê-nê-xê-lin đậy kín, ghi tên gửi ngay đến phòng xét nghiệm để soi kính hiển vi kiểm tra phát hiện chứng giun sán.

4. Điều trị

Chủ yếu sử dụng thuốc tẩy đặc hiệu kết hợp với các loại thuốc chữa triệu chứng nâng cao thể trạng chó, cần dựa vào kết quả chẩn đoán chính xác của thầy thuốc để kê đơn, nếu dùng thuốc không đúng dẫn đến hại sức mà lại không tẩy được giun.

Các loại hoá dược sau đây có thể dùng.

- Piperazin adipinat: liều dùng 0.25g/kg thể trọng. Thuốc có thể dùng với thức ăn không phải nhịn đói, chó ăn thuốc dễ dàng vì không có mùi vị kích thích.

- Santonin: liều dùng 0,02 - 0,025 g/kg thể trọng, trước khi dùng Santonin cho chó uống 0,5 - 1g natri bicarbonat hoà với 1/4 cốc nước. Sau khi uống Santonin 1 giờ cho chó uống 5 ml dầu parafin để tẩy, chó lớn uống 0,1 - 0,2 g Calomel.

- Aethylenum tetrachloratum và butilyden - chlorid: dùng trong các nang gelatin, liều 0,1 ml/1 kg thể trọng, trước khi tẩy 3 ngày không cho chó ăn mỡ, dầu thực vật.

- Chenopodium anthelmithium (dầu giun): thường trộn với dầu thầu dầu theo tỉ lệ: dầu thầu dầu 2 ml, tinh dầu giun 0.3 ml/1 kg thể trọng chó.

- Levamisol: liều dùng 15 - 20 mg/1 kg thể trọng. Chỉ tẩy 1 lần thuốc có hiệu lực tẩy giun đũa cao.

5. Phòng bệnh:

- Định kỳ kiểm tra phân để phát hiện những chó nhiễm giun tẩy, tránh bội nhiễm.

- Định kỳ vệ sinh mỗi tháng một lần có rửa chuồng và đồ dùng nuôi chó để hạn chế ô nhiễm mầm bệnh. Hàng ngày quét dọn chuồng thu nhặt phân đổ vào hố xử lý.

- Không thả dõng chó tiếp xúc với bên ngoài, và với chó khác để hạn chế mầm bệnh.

- Tẩy giun dự phòng cho chó con vào ngày tuổi 25 và ngày tuổi 45.

- Tổ chức diệt chuột để tránh lây lan mầm bệnh.

VII. BỆNH GIUN MỐC (ANCYLOSTOMATOSIS)

1. Nguyên nhân

Bệnh do giun móc *Ancylostoma canium* gây nhiều

thiệt hại cho chó cảnh và chó nghiệp vụ, đặc biệt chó con 1 - 4 tháng tuổi.

Giun móc có hình như móc câu một đầu dài một đầu ngắn, màu trắng nhỏ, dài 10 - 20 mm những giun trưởng thành sống ở ruột non, tập trung ở phần tá tràng, không tràng và kết tràng. Trứng giun theo phân ra ngoài theo 2 lần lột xác thành ấu trùng cảm nhiễm có thể theo thức ăn nước uống hoặc chui qua da vào cơ thể chó gây bệnh.

2. Triệu chứng lâm sàng

Có 2 thể rõ rệt: cấp tính và mãn tính.

- Cấp tính: thường thấy ở chó con từ 1 - 4 tháng tuổi. Sự phát triển của ấu trùng giun trong cơ thể chó kéo dài từ 80 - 30 ngày, chó thể hiện nôn mửa liên tục, ăn kém hoặc bỏ ăn, chảy máu ruột. Trường hợp nặng thấy chó nôn ra máu tươi và ỉa phân lỏng đen như bã cà phê. Chó bị rối loạn chức năng tiết dịch và co bóp của dạ dày dẫn đến viêm ruột và dạ dày cấp. Chó bị chết do ỉa chảy nặng mất máu, mất nước rối loạn điện giải, kiệt sức, trụy tim mạch.

Hội chứng viêm ruột không chỉ tổn thương do giun móc bám vào ruột hút máu mà còn do hệ vi khuẩn đường ruột gây bệnh kế phát và độc tố của giun móc.

- Mãn tính: thường ở chó lần đầu bị nhiễm giun móc mức độ nhẹ, một tháng sau khi nhiễm ấu trùng giun móc, chó thể hiện hội chứng thiếu máu, chảy

máu ruột, sau vài tháng triệu chứng này giảm dần chỉ còn để lại hiện tượng gầy còm, thiếu máu, thỉnh thoảng nôn khan. Chó được nuôi dưỡng tốt có thể tự khỏi bệnh và hồi phục sức khỏe.

Trong 47 trường hợp theo dõi ở chó nghiệp vụ và chó cảnh thấy cấp tính chiếm 45,6%, mãn tính 54,4%, các loại chó cảnh tâm vóc nhỏ nhiễm nặng biểu hiện thể cấp rõ rệt nếu không quan tâm, người nuôi phát hiện chậm, thì có tới 80% tổn thất do suy sụp thể trạng dẫn đến các bệnh khác tấn công.

3. Chẩn đoán

Nhờ các thầy thuốc thú y kiểm tra phân xác định có hay không và mức độ bệnh để kê đơn thuốc điều trị kết hợp với các thuốc nâng thể trạng. Nên chẩn đoán sớm.

4. Điều trị

Dùng các loại thuốc sau đây theo chỉ định của thầy thuốc.

- Tetrachloethylen và Butilydenclorid: thuốc bọc trong các nang gelatin với liều 0,1 ml/1 kg thể trọng.
- Chenopodium: trong hỗn hợp có 0,1 ml dầu giun và 2 ml dầu thầu dầu/1 kg thể trọng.
- Levamisol và tetramisol: dùng 5 - 7 mg/1 kg thể trọng. Để đề phòng phản ứng thuốc nên cho chó ăn nhẹ, sau 20 phút mới cho uống thuốc. Có thể tẩy liên 2 liều cách nhau 12 giờ.

- Mebendazol: là thuốc có hiệu lực cao và an toàn. Dùng liều như sau:

Chó 3 - 9 kg dùng 3 viên x 100mg 3 ngày. Mỗi ngày uống 1 viên trước bữa ăn sáng 1 giờ.

Chó 10 - 20 kg dùng 6 viên x 100 mg ba ngày, mỗi ngày uống 2 viên, 1 viên sáng, 1 viên chiều, trước bữa ăn.

- Didakel (nang chứa Tetrachlorua carbon) không dùng cho chó nhỏ, chỉ chó từ 10 kg trở lên. Mỗi chó cho uống 1 nang (1ml) sau 30 phút cho tẩy bằng Na_2SO_4 hoặc MgSO_4 với liều 3 - 5 gam.

Trước khi tẩy giun, cho chó nhịn ăn một bữa và không cho ăn dầu mỡ 3 ngày (trước khi tẩy).

5. Phòng bệnh

- Thực hiện vệ sinh phòng bệnh: ăn sạch, ở sạch, uống sạch.

- Không để chó thả đông phóng uế bừa bãi để hạn chế sự phát tán mầm bệnh. Phân chó được thu gom ủ với phân súc vật khác (ở nông thôn) hoặc đốt hố xí tự tiêu để ngăn không cho trứng giun móc phát triển thành ấu trùng cảm nhiễm gây bệnh.

- Định kỳ kiểm tra phân: 3 tháng một lần đưa mẫu phân đến phòng xét nghiệm. Điều kiện không kiểm tra phân được thì tẩy dự phòng theo chỉ định của bác sĩ thú y.

- Nuôi dưỡng chăm sóc tốt đàn chó để nâng thể trạng, tạo sức chống đỡ của cơ thể với sự tấn công của ấu trùng giun móc luôn luôn có mặt trong môi trường.

VIII. BỆNH GIUN CHỈ (DIROFILARIA IMMITIS)

1. Nguyên nhân

Do loại giun tròn mảnh dài sống trong máu gây bệnh. Giun chỉ - *Dirofilaria immitis* - lan truyền nhờ muỗi *Anopheles Culex*, *Aedes*, khi hút máu động vật muỗi hút phải ấu trùng giun chỉ trong các ống malpighi của muỗi và sau 10 ngày những ấu trùng giun chỉ đã chuyển ra vòi muỗi để truyền sang động vật khác. Ngoài muỗi, bọ chét cũng là vật trung gian truyền bệnh giun chỉ. Kiểm tra máu đàn chó cảnh nuôi ở nước ta có tới 25,7% chó trưởng thành có *microfilaria* trong máu.

2. Triệu chứng lâm sàng

Chó nhiễm giun chỉ thể hiện gây còm và thiếu máu kéo dài. Do ấu trùng giun chỉ ký sinh làm tắc một số mao mạch nên các nội tạng có hiện tượng viêm. Nếu viêm cơ tim có hiện tượng loạn nhịp phù thũng có dịch xuất tiết trong xoang ngực hoặc xoang bụng. Ấu trùng độc tố giun chỉ gây viêm thận chó có thể đái ra máu hoặc nước đái đục như nước gạo. Chó hội chứng thần kinh như nôn mửa, lén con động kinh hoặc bại liệt các chi, khi ấu trùng làm tắc mao mạch phổi thể

hiện ho dữ dội, chảy rãi rớt gây khó thở, chó có thể chết do kiệt sức phù thũng xoang ngực và bụng.

3. Chẩn đoán

Cần lấy máu xét nghiệm để định bệnh và dự phòng theo chỉ dẫn của bác sĩ thú y.

4. Điều trị

Có thể điều trị theo các phác đồ sau:

- Neoxtibenol: dung dịch tiêm dưới da với liều 0,012g/kg thể trọng. Theo chỉ định của bác sĩ.
- Hetrazan và Ditrazan: tiêm tĩnh mạch chó theo đơn chỉ định.
- Diethylcarbamazin: loại đặc hiệu trị giun chỉ. Dùng liều 3mg/1 kg thể trọng 24 giờ chia làm 2-3 lần sau bữa ăn. Uống thuốc 1 đợt kéo dài 3-5 ngày liên sau đó nghỉ, sau 15-30 ngày kiểm tra máu còn thấy ấu trùng giun chỉ thì phải uống điều trị thêm một đợt nữa.

5. Phòng bệnh

Việc phòng bệnh là thụ động vì rất khó diệt côn trùng hút máu như muỗi, bọ chét.

Biện pháp chủ động là 3 tháng kiểm tra máu 1 lần, thấy có ấu trùng giun chỉ thì uống thuốc điều trị. Cần kết hợp y tế phun diệt muỗi, khai thông nơi nước đọng, phát quang cây cối, chuồng nuôi chó có lưới nhỏ phòng muỗi.

IX. BỆNH GIUN THỰC QUẢN (BỆNH KHỐI U THỰC QUẢN)

1. Nguyên nhân

Do loài giun *Spirocerca lupi* sống ở thực quản gây bệnh giun có màu đỏ chót. Trứng giun đã có ấu trùng được bài tiết ra ngoài cùng với phân, trứng này được bọ hung nuốt phải ấu trùng phát triển lột xác 2 lần thành ấu trùng gây bệnh, chó ăn phải những ấu trùng này bị nhiễm bệnh. Nếu ấu trùng bị chim nuốt, bò sát ăn phải thì chúng chui vào thành thực quản, dạ dày, ruột và đóng kén tại đó (vật chủ dự trữ) chó ăn thịt các vật chủ dự trữ này cũng bị nhiễm giun thực quản.

2. Triệu chứng lâm sàng

Giun *Spirocerca lupi* tạo nên các u cứng kích thước bằng hạt đậu đến quả trứng ngỗng cấu tạo từ những sợi bó mô liên kết co dãn và có những đường rỗng chứa đầy chất mù lỏng màu đỏ lờ, trong đó giun sống thành bó cuốn lấy nhau. Khi phát hiện u ở thực quản và dạ dày thì chó chảy nhiều nước dãi, nôn mửa, rối loạn nuốt thức ăn, khối u gần chỗ phân nhánh phế quản làm chó ho mạnh; khi khối u to có mũ có thể vỡ vào xoang bụng, xoang ngực dẫn đến viêm màng phổi hoặc xoang bụng cấp; khi khối u trong động mạch làm vỡ động mạch, chó chết ngay.

3. Chẩn đoán

Khó phát hiện sớm, thường chỉ có triệu chứng lâm sàng là bệnh đã nặng. Các nước có điều kiện dùng X quang chẩn đoán.

4. Phòng bệnh

Do khả năng phát hiện chậm nên cơ hội điều trị khó. Biện pháp chủ yếu là quản lý chó không cho tự do đi lại ngoài môi trường tự nhiên la liếm, dễ tiếp xúc với mầm bệnh, phải thực hiện nghiêm ngặt mới có khả năng ngăn ngừa được bệnh.

X. BỆNH SÁN DÂY (PLATHELMINTHOSIS)

1. Nguyên nhân

Bệnh do nhiều loài sán dây khác nhau ký sinh ở ruột non. Sán dây màu trắng dài có nhiều đốt, các đốt có thể đứt ra theo phân, đầu sán rất nhỏ có nhiều giác và móc bám chắc vào thành ruột. Trong chó người ta tìm thấy có tới 10 loài sán dây nhưng thường thấy là sán dây 2 rãnh *Diphyloborthrium latum*. Các đốt cuối của sán thường to chứa đầy trứng đứt ra theo phân, trứng sán rơi vào nước, 8-10 ngày trứng thành ấu trùng có lông chuyển động, khi bỏ gậy nuốt phải, ấu trùng phát triển trong đó sau mấy tuần trở thành ấu trùng gây bệnh, cá nước ngọt ăn phải bọ gậy có ấu trùng sán dây thì ấu trùng chui vào sống ở cơ bắp cá, chó mèo ăn cá chưa chín sẽ nhiễm sán dây.

2. Triệu chứng lâm sàng

Sán dây ở ruột non nhiều gây tắc nghẽn ruột, độc tố sán tiết ra gây hại cơ quan tạo máu và thần kinh. Sán bám móc hút máu gây viêm ruột, trạng thái vật nhiễm sán là thiếu máu gây rộc, bệnh nặng có thể hiện đau bụng hoặc nôn, ngứa ngáy, lông sù cứng dựng đứng có khi có hiện tượng thần kinh như đi vòng quanh diên loạn kêu cần, ngứa eo dít vào đất sau ỉa lỏng lẫn nhiều đốt sán mùi thối khắm, chân sau đứng siêu vẹo. Chó gây sút nhanh kiệt sức đau đớn chết.

3. Chẩn đoán

Bối phân có thể tìm thấy đốt sán hoặc sán dính treo ở hậu môn chó. Tốt nhất là xét nghiệm phân.

4. Điều trị

Dân gian dùng nhiều loại thuốc địa phương sẵn có như diêm sinh, hạt bí ngô giã, hạt cau già tán nghiền v.v...

Tây y hiện nay dùng Niclosanid loại thuốc có công hiệu mạnh, cần dùng theo đơn thấy thuốc, vì dùng đúng liều ra sán tốt an toàn, dùng quá liều có thể gây tử vong, dùng ít không ra sán. Trong điều trị, điều quan trọng là tẩy ra được đầu sán mà chó lại an toàn tuyệt đối. Khi tẩy sán kết hợp nâng thể trạng chó và phải xác định tẩy vào lúc nào mà cơ thể chịu được.

5. Phòng bệnh

Khi tẩy sán toàn bộ phân phải thu nhặt lại đốt để diệt mầm bệnh.

Thức ăn cho chó phải hoàn toàn nấu chín, thịt phải được kiểm soát của Thú y mới cho ăn.

Chuồng trại được tẩy uế, định kỳ phun thuốc diệt ruồi muỗi, khơi thông cống rãnh quanh nhà, nước ống cho chó phải bảo đảm sạch sẽ khử trùng.

Diệt chuột phòng môi giới lan bệnh.

Ba tháng lấy phân kiểm tra sán một lần.

XI. BỆNH GHẺ DO DEMODEX

Demodex sống ký sinh ở bao lông và tuyến mỡ của chó dẫn đến gây bệnh ở da. Demodex gây bệnh trên nhiều loại gia súc, trong đó chó bị bệnh nặng nhất, loài gây bệnh cho chó là *Demodex canis*.

1. Đặc điểm ghẻ demodex

Ghẻ dài hình như con giun, kích thước dài 0,25-0,3mm, rộng 0,04 mm. Ngực ngắn có 4 đôi chân, chân ngắn chia 3 đốt. Bụng có nhiều vằn ngang có lỗ thở hình móng ngựa, bộ phận sinh dục đực ở ngực, bộ phận sinh dục cái ở bụng. Trứng hình thoi sợi có kích thước 0,07-0,09 mm.

2. Vòng đời

Demodex sống ở động vật, từ trứng biến thành ấu trùng, thiếu trùng, thành trùng. Loài ghẻ này đầu tiên phát hiện ở phần trên bao lông biểu bì, sau này thấy cả ở gốc bao lông, một số trường hợp thấy ở trong tuyến mỡ da. Khi là ấu trùng, thiếu trùng có 3 đôi chân. Ấu trùng rời cơ thể động vật, gặp điều kiện ẩm độ tốt sống một số ngày (thực nghiệm sống được 21 ngày).

Bệnh lây lan do tiếp xúc với chó bệnh hoặc qua các dụng cụ nuôi dưỡng. Tuổi động vật, độ dài ngắn của lông có liên quan đến bệnh, chó con 5-10 tháng tuổi rất dễ cảm nhiễm bệnh, chó 3 năm tuổi trở lên ít mắc. Giống chó lông ngắn mắc bệnh tỷ lệ cao hơn giống chó lông dài. Chó mắc bệnh này dễ mắc thêm các bệnh ngoài da khác kết hợp như ghẻ Psocoptes.

3. Triệu chứng lâm sàng

Demodex thích sống ở bao lông và trong tuyến mỡ lá dinh dưỡng bằng mỡ da, trong một bao lông có tới 200-300 con, phía dưới đầu chó là nơi sinh sống của demodex, nơi nhiều demodex sống thường ít hiện tượng tróc da ghẻ đục khoét, mạch máu mặt da bị căng phồng lên sau đó viêm, vi khuẩn sinh mủ xâm nhập gây viêm hoá mủ, có hai loại hình bệnh:

- Tróc da: Xuất hiện vảy tróc ra, vòng quanh mắt chân, quanh miệng, ngoài âm hộ, hàm dưới rụng lông phạm vi dần từ hẹp đến rộng kéo dài, da xung huyết, phát sinh những hạt biến màu xám chì, hiện tượng này kéo dài trong vài tháng khi cơ thể mang trùng.

- Sưng hoá mủ: Là kết quả của sự kết hợp các vi khuẩn sinh mủ kế phát, loại hình này thường thấy ở thời kỳ cuối của bệnh, số ít thấy ở bệnh thời đầu do nhiễm bệnh nặng, các bộ phận sưng có mủ là hàm dưới, ngực, bốn chân về sau toàn thân xung huyết, các nốt loét hạt hoá mủ, da dày cộm, phát sinh những vết nhân màu xanh tím bốc mùi khó chịu. Chó ăn kém hẳn, da nứt chảy mủ. Giai đoạn này chó bệnh có thể chết.

4. Chẩn đoán

Dễ phát hiện bệnh, demodex có nhiều trong các bao mủ hoặc ngoài bao mủ, những mảnh da rơi ra hoặc cạo da đem ngâm vào NaOH 10% sau đó kiểm kính có thể thấy trứng, ấu trùng, thiếu trùng và demodex trưởng thành.

5. Điều trị

Tùy theo diện rộng hẹp của diện tích da bị ghẻ mà lựa chọn phương pháp bôi thuốc 1/2 thân hoặc 1/3 thân (nếu ghẻ toàn thân thì mỗi lần bôi 1/3 thân) tính theo diện tích da, nếu ghẻ ít thì có vết nào bôi vết ấy.

Quy trình chữa ghẻ như sau:

- Cắt lông quanh vết ghẻ hoặc tắm chải toàn thân
- Để khô thân
- Bôi thuốc lần thứ nhất. Cách 3-5 ngày bôi 1 lần. Bôi 2-3 lần để diệt ghẻ non.

Thuốc chữa ghẻ:

- Dimethyl photalate (DEP) nồng độ 40%.
- Dipterex pha 1‰ (một phần nghìn).
- Tringhe do chi cục thú y Hà Nội sản xuất, chữa theo chỉ dẫn.

6. Phòng bệnh

Điều trị bệnh kết hợp vệ sinh tiêu độc chuồng phun cresyl, vẩy nước vôi, quét vôi tường, đốt lửa những chỗ gãi cọ sát.

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	3
Chương I. Nguồn gốc chó nhà và các nòi chó lai phổ biến ở Việt Nam	5
I. Nguồn gốc chó nhà	5
II. Các nòi chó xù Nhật Bản và chó xù khác nuôi ở Việt Nam	6
Chương II. Đặc điểm sinh học của chó	12
I. Các hàng số sinh lý của chó xù	12
II. Đặc điểm về sinh lý sinh sản của chó	13
Chương III. Kỹ thuật nuôi dưỡng chó	15
I. Kỹ thuật nuôi chó giống sinh sản	15
II. Kỹ thuật nuôi chó đực giống	19
III. Kỹ thuật nuôi chó con đang bú sữa	22
IV. Kỹ thuật nuôi chó con sau cai sữa	27
Chương IV. Kỹ thuật huấn luyện chó	30
I. Huấn luyện động tác đi theo	30
II. Huấn luyện động tác “ngồi”	32
III. Huấn luyện động tác “nằm”	33

IV. Huấn luyện gọi chó “lại” (đến)	35
V. Huấn luyện “sửa”	36
VI. Huấn luyện động tác bò	38
VII. Huấn luyện động tác cắp vật	39
VIII. Huấn luyện động tác tiến lên	42
IX. Huấn luyện động tác vượt qua chướng ngại vật	43
X. Huấn luyện động tác “yên” (không động)	45
Chương V. Các bệnh chủ yếu và cách phòng bệnh	48
I. Bệnh dại	48
II. Bệnh sài sốt	53
III. Bệnh viêm ruột cấp	56
IV. Ve và rận chó	61
V. Bệnh viêm phổi	62
VI. Bệnh giun đũa	63
VII. Bệnh giun móc	66
VIII. Bệnh giun chỉ	70
IX. Bệnh giun thực quản	72
X. Bệnh sán dây	73
XI. Bệnh ghẻ do Demodex	75

KỸ THUẬT NUÔI DẠY VÀ PHÒNG CHỮA BỆNH CHÓ

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN ĐÌNH THIÊM

Biên tập, sửa bản in

TRẦN THỊ SINH

Trình bày, bìa

NGỌC QUANG

In 1.000 bản khổ 13 x 19 cm tại Công ty in Thương Mại. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch số: 8/1309 XB-QLXB do Cục Xuất bản cấp ngày 06/11/02. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1/2003.



Giá: 9.000^d